

SỐ 4 - 2025

CHIÊU TRÁCH NHIỆM
XUẤT BẢN

TS. Nguyễn Văn Phát
Chủ tịch Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

CHIÊU TRÁCH NHIỆM
NỘI DUNG

CN. Nguyễn Quốc Uy
Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội
Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

BAN BIÊN TẬP

ThS. Phạm Kim Tân
PGS. TS. Hoàng Thanh Hải
ThS. Nguyễn Quốc Tuấn
KS. Lê Xuân Dũng
CN. Hà Sĩ Thắng
ThS. Lê Thị Linh Mai

THƯ KÝ BIÊN TẬP
VÀ TRÌNH BÀY

ThS. Lê Thị Linh Mai

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC
VÀ KỸ THUẬT THANH HÓA

42 Lê Quý Đôn - Phường Hạc Thành
Tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại: 02373.720.885
Fax: 02373.720.885
Website: www.tusta.org.vn
Email: khoa hoc thanh hoa@gmail.com

Ảnh bìa: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa tổ chức diễn đàn khoa học với chủ đề “Giới thiệu các công trình, dự án, kết quả nghiên cứu KH&CN được ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống”.

TRONG SỐ NÀY

- 2 Lời Ban Biên tập
- 3 Tập hợp, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số **Nguyễn Văn Phát**
- 7 Kết quả tổ chức triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa lần thứ 14 (2024 - 2025) **Phạm Kim Tân**
- 11 Định hướng ứng dụng khoa học, công nghệ của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 **Nguyễn Đình Hải**
- 15 Giải pháp tổng thể về quản lý môi trường các cơ sở sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nằm trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa **Nguyễn Thị Minh Huệ**
- 18 Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa tích cực đóng góp vào phát triển nông nghiệp, nông thôn, thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh **Nguyễn Quốc Tuấn**
- 22 Hội Di sản văn hóa và Cổ vật Thanh Hóa: Nhiệm kỳ nhiều dấu ấn **Hồ Quang Sơn**
- 26 Những kết quả hoạt động nổi bật của Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa trong năm 2025 **Hoàng Thanh Hải**
- 29 Tin hoạt động **Ban Biên tập**
- 33 Hội Sinh học và Hóa học Thanh Hóa: Hướng tới giá trị kiến tạo bền vững **Phan Đình Long**
- 36 Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa vững bước tương lai **Lê Đăng Đức**
- 39 Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng: Lần đầu tiên đưa Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương vào văn kiện Đại hội **Lê Đình Ty**
- 42 Phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên từ nhận thức đến hành động **Hoàng Thị Thoa và cộng sự**
- 46 Màu Tết **Tú Ân**
- 48 Những sự kiện năm Ngọ để lại dấu ấn trong lịch sử **Nguyễn Huy Miên**
- 52 Ngựa trong đời sống văn hóa Việt Nam **Anh Hùng**
- 55 Ba lần đánh thắng đội quân kỵ binh mạnh nhất thế giới **Nguyễn Văn Toàn**
- 58 “Tết Nhảy” của người Dao Quần Chẹt tỉnh Thanh Hóa **Trần Thị Liên**



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT THANH HÓA

Chúc mừng **năm mới 2026**

Nhân dịp năm mới 2026, Ban Biên tập Tập san Khoa học Thanh Hóa thân ái gửi tới toàn thể cán bộ, hội viên, đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa, các cộng tác viên và bạn đọc lời chúc mừng năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thành công; đồng thời bày tỏ lời cảm ơn chân thành trước sự quan tâm, giúp đỡ và cộng tác quý báu trong suốt thời gian qua.

Với vai trò là diễn đàn của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh, Tập san Khoa học Thanh Hóa được duy trì phát hành định kỳ hằng quý, cung cấp thông tin về hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa, các hội thành viên, đơn vị liên kết và trung tâm trực thuộc; tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội...

Bước sang năm mới 2026, phát huy những kết quả đã đạt được, Ban Biên tập sẽ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và hình thức, không ngừng nâng cao chất lượng tin, bài và hình ảnh của ấn phẩm; qua đó phản ánh rõ nét vai trò, trí tuệ và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh nhà, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa.

**BAN BIÊN TẬP
KHOA HỌC THANH HÓA**



TẬP HỢP, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

TS. Nguyễn Văn Phát

Chủ tịch

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

Ngày 24/11/2023, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới. Tiếp đó, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Để kịp thời triển khai và cụ thể hóa hai nghị quyết quan trọng trên, ngày 10/01/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch hành động số 57-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW; tiếp đó, ngày 26/4/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch hành động số 266-KH/TU thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Các văn bản nêu trên là hành động cụ thể, yêu cầu và lời kêu gọi mạnh mẽ đối với toàn thể đội ngũ trí thức, nhà khoa học trong tỉnh, cũng như mọi tầng lớp Nhân dân tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới và chuyển đổi số nhằm phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.



Chủ tịch Liên hiệp hội Nguyễn Văn Phát phát biểu tại hội thảo về giải pháp tổng thể xử lý các vấn đề về môi trường trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp.

Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) có vai trò trung tâm, vừa là người đề xuất sáng kiến, vừa là lực lượng trực tiếp triển khai ứng dụng. Vì vậy, việc tập hợp, phát huy vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN là yêu cầu then chốt để hiện thực hóa thành công các mục tiêu trong Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/W và Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

Là tổ chức chính trị - xã hội của đội ngũ trí thức KH&CN, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội) là cầu

KHOA HỌC THANH HÓA

nổi quan trọng giữa đội ngũ trí thức KH&CN với cấp ủy, chính quyền các cấp. Hiện nay, Liên hiệp hội đã tập hợp 31 hội ngành thành viên, đồng thời thành lập và quản lý các tổ chức KH&CN hoạt động theo Luật KH&CN, qua đó tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy năng lực chuyên môn, tham gia nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Liên hiệp hội thường xuyên quan tâm động viên đội ngũ trí thức tham gia xây dựng Đảng và chính quyền thông qua việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn; tham gia công tác tham mưu, tư vấn, phản biện và đóng góp ý kiến đối với các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đây vừa là chức năng, nhiệm vụ quan trọng, vừa là thế mạnh của Liên hiệp hội với vai trò là tổ chức tập hợp đông đảo trí thức, nhà khoa học ở nhiều lĩnh vực khác nhau, có đủ năng lực thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ tư vấn, phản biện đối với các dự án, đề án quan trọng của tỉnh.

Liên hiệp hội đã tích cực vận động trí thức tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng pháp luật khi có yêu cầu của UBND, HĐND và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Các ý kiến tham gia đều bảo đảm tính khách quan, thẳng thắn và

khoa học về những vấn đề quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh. Đồng thời, Liên hiệp hội đã đóng góp nhiều ý kiến chất lượng vào dự thảo văn kiện các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh và các đảng bộ trong tỉnh; các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Liên hiệp hội đã tổ chức nhiều hoạt động tư vấn, phản biện; góp ý nhiều chương trình, đề án, dự án do UBND tỉnh giao, cũng như những vấn đề mà đội ngũ trí thức quan tâm. Đồng thời, Liên hiệp hội đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chỉ thị số 42-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, trong đó có hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật ở các địa phương.

Đội ngũ trí thức KH&CN trong Liên hiệp hội đóng vai trò là cầu nối quan trọng trong việc phổ biến tri thức KH&CN đến cộng đồng, góp phần nâng cao hiểu biết, kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp. Thông qua mạng lưới hội thành viên và các tổ chức KH&CN, đội ngũ trí thức KH&CN đã tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến kiến thức, tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, qua đó góp phần nâng cao dân trí, cải thiện chất lượng sống cho cộng đồng.

Liên hiệp hội và các hội thành viên đã xuất bản các tập san khoa học, bản tin chuyên đề nhằm cung cấp kiến thức KH&CN cho bạn đọc và cộng đồng. Các hội thành viên tích cực tham gia hướng dẫn người dân ứng dụng kỹ thuật mới, cung cấp các kiến thức về KH&CN trên nhiều lĩnh vực



Hội thảo khoa học phản biện “Chính sách đột phá hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

của sản xuất và đời sống. Đồng thời, tham gia phổ biến kiến thức khoa học - kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: Báo và Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, trang thông tin điện tử,... Hoạt động phổ biến kiến thức của Liên hiệp hội đã đóng góp vào công cuộc giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống Nhân dân, đồng thời thúc đẩy phong trào toàn dân “tiến quân” vào khoa học, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Đội ngũ trí thức KH&CN là lực lượng tiên phong trong công cuộc đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các trí thức đã tham gia tích cực vào hoạt động xây dựng hạ tầng số, thiết lập nền tảng dữ liệu dùng chung và số hóa quản trị hành chính, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Liên hiệp hội và một số hội thành viên đã tích cực tổ chức các hội nghị, diễn đàn, hội thảo khoa học, thu hút các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia để tìm ra giải pháp phục vụ công tác tham vấn và giải quyết các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền giao. Các hoạt động này đã tác động tích cực đến công tác tập hợp và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN, góp phần thúc đẩy sự phát triển của KH&CN của tỉnh.

Liên hiệp hội đã chủ trì, phối hợp với Sở KH&CN, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và một số cơ quan liên quan đẩy mạnh phong trào quần chúng tham gia hoạt động sáng tạo KH&CN thông qua việc định kỳ tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, Hội thi Tin học trẻ và tham gia Hội thi, Cuộc thi toàn quốc, Giải thưởng Sáng tạo KH&CN Việt Nam. Các hội thi, cuộc thi và giải thưởng đã tập hợp đông đảo các cán bộ KH&CN và quần chúng Nhân dân tích cực tham gia. Nhiều công trình là kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án thuộc chương trình KH&CN cấp tỉnh, ngành, cũng như các đề tài, dự án KH&CN của doanh nghiệp. Những kết quả này thúc đẩy việc áp dụng có hiệu

quả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong thời gian tới, Liên hiệp hội sẽ tích cực triển khai việc tập hợp, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức KH&CN đóng góp vào phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH&CN, ĐMST&CDS) trên địa bàn tỉnh, theo tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Một là, nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực và khí thế mới trong hệ thống Liên hiệp hội về phát triển KH&CN, ĐMST&CDS. Liên hiệp hội và các tổ chức thành viên thường xuyên tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 101-KH/UBND của UBND tỉnh, theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua báo chí, website, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức, hội viên, trí thức và người dân, doanh nghiệp; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, người lao động trong hệ thống Liên hiệp hội về kiến thức KH&CN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số; khuyến khích cán bộ, viên chức, người lao động, hội viên nghiên cứu, học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục.

Hai là, đổi mới nội dung các giải thưởng, hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật theo hướng ứng dụng hiệu quả đối với phát triển kinh tế - xã hội, gắn với bảo vệ môi trường.

Ba là, từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng cho KH&CN, ĐMST&CDS tại Cơ quan Liên hiệp hội; xây dựng Đề án chuyển đổi số của Liên hiệp hội và thực hiện chuyển đổi số trong toàn hệ thống Liên hiệp hội; tham gia chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực,

địa phương; kết nối nền tảng số với Cơ quan Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; số hóa cơ sở dữ liệu của Cơ quan Liên hiệp hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam; triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xử lý công việc nhanh gọn, hiệu quả.

Bốn là, tăng cường quản lý, nâng cao hiệu lực quản trị và hiệu quả điều hành hoạt động của Cơ quan Liên hiệp hội. Kết nối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và các hoạt động đổi mới sáng tạo. Phối hợp với các hội thành viên trong việc kết nối với doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, trường đại học đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ KH&CN trong nghiên cứu, phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện môi trường.

Năm là, tổng kết, đánh giá và giới thiệu việc chuyển giao, ứng dụng kết quả từ các giải thưởng, hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, đặc biệt là những sản phẩm KH&CN, và đổi mới sáng tạo, để triển khai áp dụng vào thực tiễn sản xuất, đời sống.

Sáu là, thúc đẩy hoạt động tư vấn, phản biện của Liên hiệp hội. Ưu tiên các nguồn lực của Liên hiệp hội để phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, viện, trung tâm KH&CN kiến nghị cấp uỷ, chính quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách trong phát triển KHCN, ĐMST&CDS. Tập hợp trí thức, nhà khoa học nghiên cứu phát hiện các vấn đề bất cập của cơ chế, chính sách cản trở hoạt động KHCN, ĐMST&CDS của tỉnh; đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp tháo gỡ. Nhận diện và đề xuất những ngành, lĩnh vực mới mà KHCN, ĐMST&CDS cần hướng tới. Tiếp tục nâng cao chất lượng tư vấn, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về những cơ chế, chính sách cần thiết, nhất là về KH&CN, đổi mới sáng tạo, giáo dục và đào tạo, các dự án phát triển kinh tế - xã hội lớn của tỉnh; đồng thời đề xuất

cơ chế chính sách mới để thực hiện thành công Nghị quyết 57-NQ/TW với chất lượng và hiệu quả thực tế cao nhất trên địa bàn tỉnh.

Bảy là, thúc đẩy hoạt động phổ biến kiến thức KH&CN của Liên hiệp hội, phát động phong trào học tập số, các chương trình phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST&CDS, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong người lao động, hội viên. Phổ biến kịp thời, nhân rộng các mô hình hay, sáng kiến và giải pháp trong KHCN, ĐMST&CDS đến các hội thành viên, đơn vị liên kết và trực thuộc; đồng thời, cập nhật và giới thiệu các sáng kiến, giải pháp của các hội thành viên và đơn vị trực thuộc để phổ biến rộng rãi đến các doanh nghiệp, Nhân dân. Phối hợp với các hội thành viên, đơn vị trực thuộc xây dựng và triển khai một số đề án, chương trình phổ biến kiến thức về KHCN, ĐMST cho Nhân dân phù hợp với tình hình thực tế.

Tám là, xây dựng và triển khai hiệu quả các dự án do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Liên hiệp hội sẽ thúc đẩy tiếp nhận, chuyển giao, phổ biến kiến thức và ứng dụng các thành tựu KHCN, ĐMST vào sản xuất và đời sống. Tạo điều kiện để cán bộ, viên chức, hội viên tham gia các hội thảo về KHCN, ĐMST&CDS. Xúc tiến hỗ trợ các đơn vị trực thuộc tiếp cận các tổ chức chính phủ, phi chính phủ tìm kiếm nguồn lực tài chính triển khai các đề tài, dự án về KHCN, ĐMST&CDS.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ vụ tập hợp và phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức KH&CN vào phục vụ phát triển KHCN, ĐMST&CDS trên địa bàn tỉnh là điều kiện tiên quyết để Liên hiệp hội triển khai thành công Nghị quyết số 57-NQ/TW, đồng thời xứng đáng với vai trò là tổ chức hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ. Trong thời gian tới, Liên hiệp hội sẽ tiếp tục huy động trí tuệ, tâm huyết và trách nhiệm của đội ngũ trí thức KH&CN để tham vấn, đóng góp ý kiến vào các vấn đề về đột phá trong phát triển KHCN, ĐMST&CDS tỉnh Thanh Hóa trong thời kỳ mới khi được cấp uỷ, chính quyền giao nhiệm vụ./.

KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT THANH HÓA LẦN THỨ 14 (2024 - 2025)

ThS. Phạm Kim Tân

Tổng Thư ký

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nền tảng, động lực và chìa khóa để tiến vào thời kỳ mới. Đại hội XIII của Đảng nêu rõ chủ trương: “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”, trong đó, đội ngũ trí thức nước nhà có vai trò hết sức quan trọng; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã xác định “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội,

ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiếp tục xác định khoa học và công nghệ (KH&CN) là một trong những khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thời gian qua, hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội) đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trên các lĩnh vực: Tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thông tin phổ biến kiến thức; đối ngoại và hợp tác quốc tế; đặc biệt là hoạt động KH&CN và phong trào lao động sáng tạo luôn được Liên hiệp hội xác định là một trong những lĩnh vực trọng tâm trong quá trình hoạt động để tập hợp, đoàn kết và phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức KH&CN trên địa bàn tỉnh. Được UBND tỉnh

Thanh Hóa giao chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 18 (2024 - 2025), Liên hiệp hội đã chủ động phối hợp với Sở KH&CN và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức tốt Hội thi nhằm khuyến khích nghiên cứu, áp dụng thành tựu KH&CN tiên tiến vào sản xuất, đời sống và tôn vinh sự đóng góp nổi bật của các nhà khoa học vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.



Ban Tổ chức Hội thi họp báo cáo tình hình, kết quả tổ chức triển khai Hội thi.

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thanh Hóa lần thứ 14 (2024 - 2025) được triển khai theo Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của đội ngũ trí thức, các tổ chức, cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ; đẩy mạnh việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 105/LHHVN-VIFOTEC ngày 27/02/2024 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 18 và Công văn số 2903/UBND-NN ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa giao Liên hiệp hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh và tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 18, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa lần thứ 14 (2024 - 2025) (Hội thi) trên địa bàn tỉnh.

Sau gần 2 năm tổ chức, triển khai Hội thi, kết quả đạt được như sau:

Công tác tổ chức triển khai Hội thi

Ban Tổ chức Hội thi đã ban hành thể lệ và kế hoạch tổ chức, triển khai Hội thi cấp tỉnh gửi các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị liên quan; tổ chức Lễ phát động Hội thi nhằm quán triệt, tuyên truyền đến các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức, cơ quan, đơn vị và người dân trong tỉnh hiểu rõ ý nghĩa, mục đích, lĩnh vực dự thi.

Ban Tổ chức Hội thi đã tập trung triển khai tuyên truyền rộng rãi thể lệ, kế hoạch Hội thi; phối hợp Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh xây dựng gần 20 chuyên mục, tin, bài tuyên truyền; in ấn hơn 1.000 pano, áp phích, tờ rơi,

tờ gấp tuyên truyền về Hội thi; giới thiệu trên các ấn phẩm truyền thông, trang thông tin điện tử của Liên hiệp hội và của các cơ quan, đơn vị có liên quan; tổ chức 18 cuộc làm việc với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để phối hợp tổ chức phát động và triển khai kế hoạch Hội thi.

Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi đã phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho gần 200 lượt tác giả, nhóm tác giả có ý tưởng, giải pháp sáng tạo tham gia lập và hoàn thiện Hồ sơ dự thi; tổ chức hướng dẫn trực tiếp hoặc qua zalo, điện thoại cho trên 150 lượt người tham gia lập hồ sơ dự thi; tổ chức làm việc với một số cơ quan, đơn vị doanh nghiệp có tiềm năng có các giải pháp tham gia Hội thi như: VNPT Thanh Hóa, Công ty Điện lực Thanh Hóa, Công ty xi măng Nghi Sơn, Công ty CP công nghệ Tân Thanh Phương, Công ty Cổ phần thiết bị giáo dục Hồng Đức, Trường ĐH Hồng Đức, Công ty thép Nghi Sơn, Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hóa, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Nhi, các hội chuyên ngành thuộc hệ thống Liên hiệp hội,...

Công tác chấm điểm, xếp giải và lựa chọn các giải pháp tham gia Hội thi toàn quốc

Hội thi đã được các sở, ban, ngành, đơn vị tham gia hưởng ứng mạnh mẽ, đã thực sự hấp dẫn, lôi cuốn được các tầng lớp Nhân dân tham gia với nhiều giải pháp có giá trị. Đến ngày 15/7/2025, Ban Tổ chức Hội thi đã nhận được 90 công trình, đề tài, giải pháp kỹ thuật được lựa chọn từ hàng ngàn công trình, đề tài, giải pháp, sáng kiến kỹ thuật do Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, ngành giáo dục và đào tạo, các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân trong tỉnh gửi tham dự Hội thi (số lượng hồ sơ dự thi tương đương với Hội thi lần thứ 13 nhưng chất lượng đã được nâng cao hơn so với các Hội thi trước).

Thực hiện kế hoạch và căn cứ vào thể lệ Hội thi, Ban Thư ký Hội thi đã tổ chức hội

ngiht mở hồ sơ và sơ tuyển các giải pháp tham gia; đồng thời lập danh sách và phân loại các giải pháp tham gia Hội thi từng lĩnh vực theo đúng Thể lệ, trước sự chứng kiến của đại diện các tổ chức, cá nhân có liên quan, trong đó: lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông (18 giải pháp); lĩnh vực cơ khí tự động hoá, xây dựng, giao thông vận tải (20 giải pháp); lĩnh vực vật liệu, hoá chất, năng lượng (11 giải pháp); lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường (14 giải pháp); lĩnh vực y, dược (10 giải pháp); lĩnh vực giáo dục và đào tạo (17 giải pháp).

Ban Tổ chức Hội thi đã ban hành Quy định chấm điểm, xét giải các giải pháp tham gia Hội thi; thành lập Hội đồng, các tiểu ban chấm điểm các giải pháp dự thi gồm các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành của tỉnh trong 6 lĩnh vực của Hội thi. Trong quá trình chấm điểm và xét giải, Hội đồng, các tiểu ban chấm điểm đã làm việc nghiêm túc, khoa học, khách quan, công minh với tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành đúng quy định.

Trên cơ sở kết quả chấm điểm và đề xuất xếp giải của các tiểu ban chấm điểm; căn cứ vào Thể lệ, Quy định chấm điểm, Ban Tổ chức Hội thi đã thống nhất lựa chọn 46 giải pháp để xếp giải cấp tỉnh. Nhiều giải pháp được đánh giá có chất lượng tốt, thực tế đã được áp dụng có hiệu quả vào sản xuất và đời sống tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; trong đó có: 02 giải Nhất, 07 giải Nhì, 15 giải Ba và 22 giải Khuyến khích, gồm:

- Lĩnh vực Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông: 09 giải pháp đạt giải, gồm: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích;

- Lĩnh vực Cơ khí tự động hoá, xây dựng, giao thông vận tải: 09 giải pháp đạt giải, gồm: 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích;

- Lĩnh vực Vật liệu, hoá chất, năng lượng: 04 giải pháp đạt giải, gồm: 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 02 giải Khuyến khích;

- Lĩnh vực Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường: 07 giải pháp đạt giải, gồm: 01 giải Nhì, 02 giải Ba và 04 giải Khuyến khích;

- Lĩnh vực Y, dược: 09 giải pháp đạt giải, gồm 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích;

- Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 08 giải pháp đạt giải, gồm: 01 giải Nhì, 03 giải Ba và 04 giải Khuyến khích.

Ban Tổ chức Hội thi đã thống nhất lựa chọn 20 giải pháp đoạt giải cấp tỉnh tham gia Hội thi toàn quốc; đồng thời, đã giới thiệu và được Ban Tổ chức Hội thi toàn quốc lựa chọn giải pháp “Cảnh báo sớm chi phí thấp, dựa trên công nghệ biên cho lũ lụt, sạt lở đất và cháy rừng tại các khu vực dễ bị tổn thương do khí hậu trên nền tảng bản đồ số VNMAP”, do nhóm tác giả Nguyễn Viết Thanh, Trương Ngọc Tuấn, Phạm Thị Trinh của Công ty CP Đầu tư phát triển công nghệ Tân Thanh Phương, tham gia Triển lãm Sáng chế khoa học kỹ thuật Quốc tế Seoul 2025 (SIIF 2025). Đây là triển lãm do Hiệp hội Xúc tiến Sáng chế Hàn Quốc (KIPA) phối hợp với Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) và Liên đoàn các Hiệp hội Nhà phát minh Quốc tế (IFIA) tổ chức. Sự kiện đóng vai trò là một nền tảng toàn cầu để các nhà phát minh, nhà nghiên cứu và doanh nhân từ khắp nơi trên thế giới giới thiệu các phát minh và công nghệ tiên tiến; đồng thời thúc đẩy chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các ý tưởng sáng tạo. Kết quả, giải pháp của Thanh Hóa đã xuất sắc đạt giải Bạc tại triển lãm SIIF 2025 và vinh dự nhận thêm một số giải thưởng đặc biệt từ các tổ chức quốc tế tham dự triển lãm.

Những thuận lợi, khó khăn trong công tác tổ chức, triển khai Hội thi

Về thuận lợi:

Có sự chỉ đạo, hướng dẫn của Liên hiệp hội Việt Nam, của Ban Tổ chức Hội thi toàn quốc; đặc biệt là Quỹ hỗ trợ Sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (Vifotec) đảm bảo tính chuyên môn của Hội thi.

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và sự phối hợp của các sở, ngành, chính quyền các cấp tạo cơ sở pháp lý và điều kiện mọi mặt cho tổ chức Hội thi.

Sự tích cực, chủ động vào cuộc của Liên hiệp hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Sở KH&CN, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh...

trong việc tuyên truyền và vận động; sự quan tâm của các tổ chức, đơn vị, cá nhân; đặc biệt là sự đồng tình, hưởng ứng của các sở, ban, ngành trong Ban Tổ chức Hội thi cấp tỉnh và các tác giả, nhóm tác giả.

Ban Tổ chức Hội thi và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa - Cơ quan thường trực Hội thi, sau nhiều lần tổ chức Hội thi (13 lần), đã tích lũy được kinh nghiệm chuyên môn trong việc ban hành thể lệ, kế hoạch, quy chế chấm điểm và các hoạt động liên quan đến Hội thi; chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức, triển khai Hội thi.

Sự phát triển của truyền thông đã giúp cho công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thể lệ, kế hoạch Hội thi, thu hút được sự chú ý của quần chúng Nhân dân ngày một nhiều hơn.

Về khó khăn:

Việc tuyên truyền phát động và tổ chức tham gia Hội thi chưa được một số cơ quan, đơn vị quan tâm đúng mức, trong đó có các công ty, doanh nghiệp, trường học đã và đang có nhiều giải pháp, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất và đời sống; chưa thực sự trở thành phong trào thi đua của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Còn nhiều đơn vị, doanh nghiệp lớn trong tỉnh chưa thật sự coi trọng và khuyến khích công nhân, người lao động tham gia Hội thi hoặc giữ lại sáng kiến vì lí do bảo mật.

Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy cũng đã ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai Hội thi; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong triển khai các hoạt động, các nhiệm vụ của Hội thi (có nhiều giải pháp tốt ở các lần thi trước nhưng chưa được ứng dụng rộng rãi).

Hầu hết các tác giả, nhóm tác giả là những cán bộ, nhân viên có giải pháp, sáng kiến tốt song chưa có kinh nghiệm viết, hoàn thiện hồ sơ dự thi, thậm chí ngại viết nên Ban Tổ chức, Ban Thư ký phải thường xuyên, trực tiếp hướng dẫn.

Mặc dù số lượng dự thi chung kết vẫn được duy trì như các Hội thi gần đây, nhưng việc tìm kiếm các giải pháp mang tính mới thực sự có giá trị kinh tế - xã hội lớn và tham gia Hội thi toàn quốc vẫn là thách thức. Vẫn còn một số giải

pháp còn dừng lại ở mức ý tưởng, thiếu minh chứng về hiệu quả kỹ thuật. Kinh phí tổ chức Hội thi còn hạn chế, chưa có kinh phí hỗ trợ tác giả hoàn thiện hồ sơ, mô hình...; kinh phí giải thưởng vẫn còn thấp chưa đủ tạo ra động lực mạnh mẽ cho các nhà sáng tạo.

Mặc dù còn một số khó khăn, tồn tại nhất định, song nhìn chung Hội thi Sáng tạo kỹ thuật Thanh Hóa lần thứ 14 (2024 - 2025) đã thành công tốt đẹp, khẳng định sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, của UBND tỉnh; Ban Tổ chức Hội thi đã làm việc với trách nhiệm cao, qua đó tạo ra phong trào lao động sáng tạo, thúc đẩy việc nghiên cứu áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống, góp phần tích cực, hiệu quả vào quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhằm nâng cao chất lượng Hội thi trong những năm tiếp theo, xin đề xuất một số ý kiến như sau:

Một là, kiến nghị UBND tỉnh xem xét tăng kinh phí dành cho Hội thi, đặc biệt là kinh phí cho giải thưởng, hỗ trợ tác giả hoàn thiện mô hình, hồ sơ tham gia dự thi.

Hai là, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét tặng Bằng khen cho các tác giả có thành tích xuất sắc, ưu tiên trong xét duyệt các danh hiệu thi đua.

Ba là, đề nghị các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các xã, phường, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tích cực tuyên truyền hưởng ứng, hỗ trợ và đăng ký nhiều giải pháp sáng tạo trong lao động sản xuất và đời sống tham gia Hội thi; đặt hàng các chủ đề ưu tiên cho Hội thi; xem xét áp dụng thí điểm các giải pháp đạt giải cao vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (nếu phù hợp) nhằm tạo ra thị trường đầu tiên cho sản phẩm sáng tạo.

Bốn là, đề nghị Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc, Quỹ Vifotec tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn cho Ban Tổ chức Hội thi cấp tỉnh để Hội thi cấp tỉnh triển khai theo đúng Thể lệ và đạt kết quả tốt./.

ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ CỦA VIỆN NÔNG NGHIỆP THANH HÓA TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

TS. Nguyễn Đình Hải

Viện trưởng

Viện Nông nghiệp Thanh Hóa

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục là trụ đỡ quan trọng của nền kinh tế tỉnh, đồng thời nhấn mạnh khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những động lực đột phá để phát triển nhanh và bền vững. Trong bối cảnh đó, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa giữ vai trò nòng cốt trong nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN nông nghiệp, góp phần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết vào thực tiễn sản xuất.

Định hướng phát triển nông nghiệp hiện đại, sinh thái, số và tuần hoàn

Trước hết, Viện Nông nghiệp cần dẫn dắt quá trình chuyển đổi tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp” trên nền tảng KHCN và đổi mới mô hình tổ chức sản xuất. Viện tập trung tham mưu và triển khai các chương trình, đề tài, dự án gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp số; đồng



Viện trưởng Viện Nông nghiệp Thanh Hóa Nguyễn Đình Hải kiểm tra tình trạng sinh trưởng của bình cây giống Invito trong phòng thí nghiệm của Viện.

thời, hỗ trợ hình thành các chuỗi giá trị nông sản chủ lực của tỉnh.

Tiếp đó, cần đẩy mạnh ứng dụng KHCN và chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ giống, quy trình canh tác, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đến thu hoạch, bảo quản, chế biến, phân phối. Theo định hướng của tỉnh, đến năm 2030, diện tích sản xuất nông sản sạch đạt khoảng 20.000ha, trong đó sản xuất hữu cơ 2.000ha, sản xuất công nghệ cao 5.000ha, sản xuất theo các tiêu chuẩn GAP và tương đương 4.000ha, còn lại là sản xuất bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm. Viện có trách nhiệm xây dựng và chuyển giao các gói kỹ thuật, quy trình chuẩn để các địa phương,

hợp tác xã, doanh nghiệp có thể đạt và duy trì các chuẩn mực này.

Trong lĩnh vực trồng trọt, trên cơ sở các mục tiêu đến năm 2030 của tỉnh và các nhiệm vụ đã được xác định trong Đề án phát triển Viện Nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, Viện không chỉ hỗ trợ mà giữ vai trò cơ quan nòng cốt, đầu mối KHCN trong tổ chức hình thành các vùng nguyên liệu và mô hình sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với chế biến và thị trường. Một số chỉ tiêu quan trọng đến năm 2030 gồm: Phát triển các mô hình lúa - cá (350ha), lúa - rươi (100ha); mở rộng các giống lúa nếp đặc sản như nếp Cay Nội (1.000ha), nếp hạt cau (1.800ha); xây dựng vùng mía nguyên liệu khoảng 14.500ha (trong đó khoảng 8.000ha áp dụng quy trình giảm phát thải, tạo tín chỉ các-bon); diện tích sản khoảng 12.750ha và cây cói khoảng 1.500ha. Bên cạnh đó, tỉnh đặt mục tiêu phát triển vùng cây ăn quả đặc sản với các quy mô: cam Vân Du (500ha), bưởi Luận Văn (120ha), vải Ngọc (100ha), thanh long ruột đỏ (100ha), na (40ha). Để thực hiện các mục tiêu này, nhiệm vụ của Viện được cụ thể hóa trong Đề án phát triển Viện là chủ trì nghiên cứu, lựa chọn, tạo và hoàn thiện cơ cấu giống; xây dựng, chuẩn hóa và chuyển giao quy trình kỹ thuật canh tác tiên tiến; thiết kế và tổ chức các mô hình

trình diễn gắn với chuỗi giá trị; tư vấn, hỗ trợ địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp trong chuyển đổi giống, chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp từng tiểu vùng sinh thái, đăng ký mã số vùng trồng, chứng nhận VietGAP/GlobalGAP/hữu cơ; đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số vùng nguyên liệu để phục vụ quy hoạch, thu hút đầu tư và kết nối thị trường trong và ngoài tỉnh.

Đối với lĩnh vực chăn nuôi, trên cơ sở các mục tiêu đến năm 2030 của tỉnh và các nhiệm vụ được xác định trong Đề án phát triển Viện Nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, Viện không chỉ “đồng hành” mà giữ vai trò cơ quan nòng cốt, đầu mối chuyên môn trong tổ chức thực hiện. Cụ thể, Viện phối hợp với ngành nông nghiệp để từng bước hiện thực hóa mục tiêu khoảng 40% tổng đàn gia cầm, 55% tổng đàn lợn và 10% đàn bò được chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học; 100% trang trại bò sữa đạt tiêu chuẩn quốc tế; phần lớn trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm vận hành theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt, kiểm soát dịch bệnh. Theo định hướng của Đề án phát triển Viện, vai trò của Viện được cụ thể hóa thông qua việc chủ trì nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về giống, dinh dưỡng, thú y, công nghệ chuồng trại, xử lý chất thải và mô hình chăn nuôi tuần

hoàn, chăn nuôi hữu cơ; triển khai các dự án, nhiệm vụ KH&CN về lai tạo giống vật nuôi giá trị kinh tế cao, thích nghi điều kiện Thanh Hóa, phát triển đàn bò thịt, đàn dê, đàn lợn và các đối tượng nuôi chủ lực khác. Viện đồng thời xây dựng, vận hành các cơ sở chăn nuôi thực nghiệm, mạng lưới trạm nghiên cứu, khảo nghiệm và dịch vụ vật nuôi; tổ chức đào tạo kỹ thuật viên, tập huấn nông dân, liên kết với doanh nghiệp;...

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, trên cơ sở các mục tiêu đến năm 2030 của tỉnh và các nhiệm vụ



Viện phối hợp tổ chức Hội thảo “Phát triển bền vững Tre Lùng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ở vùng Bắc Trung Bộ”

đã được xác định trong Đề án phát triển Viện Nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, định hướng chung là phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững, hiệu quả cao, gắn với dịch vụ môi trường rừng và thị trường tín chỉ các-bon. Một số chỉ tiêu quan trọng đến năm 2030 gồm: Duy trì ổn định khoảng 56.000ha rừng gỗ lớn; thâm canh tre, luồng, vầu trên 10.780ha; phát triển thêm khoảng 23.300ha rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; mở rộng vùng trồng quế Ngọc khoảng 1.400ha và cây dược liệu dưới tán rừng khoảng 300ha. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, vai trò của Viện được Đề án phát triển Viện xác định theo hướng cơ quan nòng cốt, đầu mối KHCN về lâm nghiệp của tỉnh; trong đó, Viện chủ trì nghiên cứu, xây dựng và chuyển giao các mô hình lâm nghiệp sinh thái, lâm sản ngoài gỗ, mô hình phát triển dược liệu dưới tán rừng; hoàn thiện và chuẩn hóa quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, khoanh nuôi, thâm canh rừng gỗ lớn, tre luồng, quế, dược liệu gắn với giảm phát thải và hấp thụ các-bon. Đồng thời, Viện tư vấn, hỗ trợ các chủ rừng, hợp tác xã, doanh nghiệp trong việc áp dụng hệ thống quản lý rừng bền vững, lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ số vùng rừng nguyên liệu phục vụ quy hoạch, chi trả dịch vụ môi trường rừng và tham gia thị trường tín chỉ các-bon.

Trong lĩnh vực thủy sản, trên cơ sở các mục tiêu đến năm 2030 của tỉnh và các nhiệm vụ đã được xác định trong Đề án phát triển Viện Nông nghiệp giai đoạn 2026 - 2030, định hướng chung là phát triển các vùng nuôi trồng sạch, an toàn, gắn với chế biến và xuất khẩu, đồng thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định. Theo định hướng, đến năm 2030, diện tích sản xuất thủy sản sạch đạt khoảng 8.000ha; trong đó có khoảng 500ha nuôi tôm sú hữu cơ, 600ha nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao, 900ha nuôi tôm và thủy sản nước ngọt theo các tiêu chuẩn GAP và

tương đương; khoảng 6.000ha nuôi ngao, tôm, cá bảo đảm yêu cầu an toàn thực phẩm. Vì vậy, Viện sẽ ưu tiên nghiên cứu, lựa chọn và chuyển giao công nghệ nuôi công nghệ cao (ao nổi, ao lót bạt, nuôi tuần hoàn, nuôi công nghệ biofloc...), công nghệ giám sát dịch bệnh và môi trường vùng nuôi, quy trình truy xuất nguồn gốc và quản lý vùng nuôi đáp ứng yêu cầu IUU. Viện chủ trì xây dựng và vận hành các mô hình, trạm nghiên cứu - thực nghiệm thủy sản gắn với doanh nghiệp và hợp tác xã; hướng dẫn áp dụng các quy trình nuôi an toàn sinh học, đạt chứng nhận GAP, hữu cơ; hỗ trợ xây dựng, quảng bá và bảo hộ thương hiệu sản phẩm thủy sản xứ Thanh.

Phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nông nghiệp

Trên nền tảng cơ cấu nông nghiệp hiện đại, sinh thái, số và tuần hoàn như đã nêu, việc phát triển mạnh mẽ KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành yêu cầu cấp thiết. Theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, phát triển mạnh, vững chắc KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phải là động lực quan trọng, đột phá thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi Viện Nông nghiệp Thanh Hóa phải thực sự trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của ngành nông nghiệp tỉnh và vùng miền Trung vào năm 2030.

Trước hết, Viện cần triển khai quyết liệt, hiệu quả các chương trình, kế hoạch và đề án về KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Trung ương và tỉnh ban hành; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của những văn bản này vào chiến lược, kế hoạch nghiên cứu của Viện. Trọng tâm là các chương trình về chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; phát triển dữ liệu và hạ tầng số; ứng dụng công nghệ số trong chuỗi giá trị nông nghiệp, kinh tế nông thôn, nông dân số.

Cùng với đó, Viện cần xây dựng và vận hành các nền tảng dữ liệu và bản đồ số nông

ng nghiệp của tỉnh: cơ sở dữ liệu về đất đai, khí hậu, nguồn nước, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, rừng và vùng nguyên liệu; cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu, giống cây trồng - vật nuôi, quy trình kỹ thuật. Đây là nền tảng để triển khai phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro, hỗ trợ ra quyết định cho chính quyền, doanh nghiệp và nông dân.

Song hành với xây dựng cơ sở dữ liệu, Viện cũng cần chú trọng xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là các nhóm nghiên cứu mạnh, phòng thí nghiệm trọng điểm, trạm nghiên cứu - thực nghiệm, vườn ươm doanh nghiệp KHCN trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh liên kết “bốn nhà” (Nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp - nông dân), coi doanh nghiệp và hợp tác xã là đối tác trung tâm trong tiếp nhận, thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

Một nhiệm vụ then chốt khác là phát triển nguồn nhân lực KHCN và nhân lực số. Viện cần có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút chuyên gia; khuyến khích cán bộ nghiên cứu, công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ, tham gia các mạng lưới chuyên môn trong nước và quốc tế. Đồng thời, từng bước áp dụng mô hình quản trị hiện đại, gắn kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ với hệ thống đánh giá, đãi ngộ và cơ chế tự chủ tài chính của Viện.

Cuối cùng, Viện cần đi đầu trong chuyển đổi số nội bộ như: số hóa hồ sơ, quy trình, cơ sở dữ liệu; ứng dụng các nền tảng làm việc trực tuyến, quản lý dự án, quản lý tài chính - tài sản, quản trị nhân sự; công khai minh bạch thông tin hoạt động KHCN, dịch vụ, tài chính trên môi trường số, tạo niềm tin và tăng cường kết nối với các đối tác.

Một số nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2025 - 2030

Từ các định hướng nêu trên, có thể xác định một số nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Viện Nông nghiệp Thanh Hóa trong giai đoạn 2025 - 2030.

Một là, Viện cần chủ động nghiên cứu, đề xuất với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Nông

ng nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan về chiến lược phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số, kinh tế tuần hoàn; cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân đầu tư ứng dụng KHCN và chuyển đổi số.

Hai là, tổ chức các chương trình, đề tài, dự án trọng điểm về giống cây trồng, vật nuôi; công nghệ canh tác, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; công nghệ bảo quản, chế biến; công nghệ số trong quản lý sản xuất, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử nông sản. Hình thành các mô hình trình diễn, trạm nghiên cứu - thực nghiệm gắn với vùng nguyên liệu và các chuỗi giá trị nông sản chủ lực.

Ba là, đầu tư, nâng cấp phòng thí nghiệm, nhà lưới, nhà màng, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực nghiệm; xây dựng hệ thống dữ liệu và bản đồ số nông nghiệp; phát triển các nền tảng số nội bộ phục vụ quản trị và chia sẻ tri thức.

Bốn là, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, tư vấn kỹ thuật cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân; mở rộng hợp tác với các viện, trường, tổ chức quốc tế và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; thúc đẩy các mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong nghiên cứu, chuyển giao và thương mại hóa kết quả KHCN.

Năm là, xây dựng bộ chỉ tiêu, hệ thống theo dõi, đánh giá tác động của các chương trình, đề án, mô hình KHCN; kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm, hoàn thiện quy trình và tổ chức nhân rộng các mô hình hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai đồng bộ các định hướng và nhiệm vụ nêu trên sẽ giúp Viện Nông nghiệp Thanh Hóa phát huy tốt vai trò là tổ chức KHCN nòng cốt của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp; góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xây dựng nền nông nghiệp xứ Thanh sinh thái, hiện đại, giàu bản sắc, xanh và bền vững./.

GIẢI PHÁP TỔNG THỂ VỀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CÓ NGUY CƠ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NẪM TRONG KHU KINH TẾ NGHỊ SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THANH HÓA

ThS. Nguyễn Thị Minh Huệ

*Trưởng Phòng Môi trường
Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa*

Trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội, các khu kinh tế và khu công nghiệp đóng vai trò động lực tăng trưởng, thu hút đầu tư, tạo việc làm, đóng góp lớn cho ngân sách địa phương. Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, hiện có khoảng gần 450 cơ sở đang hoạt động tại Khu Kinh tế (KKT) Nghi Sơn và các khu công nghiệp (KCN), chiếm hơn 50% cơ sở sản xuất của tỉnh. Các cơ sở sản xuất công nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, song hành với sự phát triển đó là những thách thức ngày càng lớn về môi trường như: ô nhiễm khí thải, nước thải, chất thải rắn; nguy cơ sự cố môi trường và tác động đến cộng đồng dân cư. Do vậy, quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại KKT Nghi Sơn và các KCN không chỉ là yêu cầu pháp lý theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 mà còn là điều kiện tiên quyết để hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh của tỉnh.

Trong những năm qua, công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói chung, đặc biệt là KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh ngày càng được quan tâm và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi bật như:

100% các cơ sở thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoạt động trong KKT Nghi Sơn và các KCN đã lập và được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, làm cơ sở để thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường khi đi vào hoạt động.

Các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao như: Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1 và 2, Nhà máy sản xuất bao bì Miza, Nhà máy xi măng Nghi Sơn, Nhà máy xi măng Đại Dương, Nhà máy sản xuất hợp kim đặc chủng Lionas Metals,... đều được yêu cầu lắp đặt trạm quan trắc môi trường tự động và truyền dữ liệu tự động, liên tục về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, giám sát. Đến nay, 100% các cơ sở này đã lắp đặt và truyền dữ liệu về sở, góp phần tăng hiệu quả giám sát chất lượng chất thải trước khi thải ra môi trường tại các cơ sở.

Một số doanh nghiệp đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải đạt tiêu chuẩn, áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn.

Tỷ lệ trồng cây xanh chiếm tối thiểu 10% tổng diện tích khu đất. Nhà đầu tư thứ cấp thực hiện trồng cây xanh trong khuôn viên tuân thủ theo hồ sơ thiết kế xây dựng 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, với tỷ lệ

theo quy định tối thiểu là 20% đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh loại hình công nghiệp; các loại hình khác như: y tế, giáo dục, khu du lịch,... với tỷ lệ từ 30% trở lên.

Bên cạnh đó, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN được UBND tỉnh cấp kinh phí sự nghiệp môi trường để thực hiện trồng cây xanh tại các tuyến đường giao thông trục chính trong KKT Nghi Sơn. Ngoài ra, Ban Quản lý còn kêu gọi nguồn xã hội hóa hợp pháp khác để trồng cây xanh tại các khu vực chưa được bố trí vốn ngân sách, góp phần làm cho cảnh quan môi trường xanh hơn và đẹp hơn, chất lượng môi trường không khí được cải thiện cũng như giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh được trong KKT và các KCN có sự đổi mới, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào nhóm cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Thông qua kiểm tra, giám sát, đã nhắc nhở, hướng dẫn và xử lý vi phạm.

- Kết quả quan trắc môi trường nên tại KKT Nghi Sơn và tại các KCN cho thấy chất

lượng môi trường đất, nước mặt, nước biển ven bờ đều chưa có dấu hiệu ô nhiễm.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác bảo vệ môi trường tại KKT Nghi Sơn và các KCN vẫn còn tồn tại, hạn chế như:

Hạ tầng về bảo vệ môi trường tại một số KCN (như: KCN Hoàng Long, KCN Tây Bắc Ga...) chưa được đầu tư đầy đủ, hoàn chỉnh (về hệ thống thoát nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, khu tập kết chất thải rắn).

Vẫn còn một số đơn vị, doanh nghiệp chưa có giấy phép môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Giai đoạn 2022 - 2024, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN đã xử lý vi phạm gần 30 đơn vị với tổng số tiền xử phạt là hơn 10 tỷ đồng.

Hầu hết các cơ sở đã đầu tư đầy đủ công trình bảo vệ môi trường, tuy nhiên vẫn còn một số cơ sở chưa vận hành thường xuyên, đúng quy trình xử lý chất thải.

Để tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa



Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn thuộc Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

bàn tĩnh theo hướng phát triển bền vững, trong thời gian tới cần phải tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các văn bản pháp luật mới cho các doanh nghiệp để nâng cao ý thức trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường.

Hai là, cần sớm ban hành cơ chế chính sách thu hút các nhà đầu tư hạ tầng các KCN. Đối với các KCN đã có nhà đầu tư hạ tầng, phải đôn đốc các nhà đầu tư quan tâm đầu tư đồng bộ công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo điều kiện cho các nhà đầu tư thứ cấp đi vào hoạt động.

Ba là, nâng cao hiệu quả thẩm định và giám sát dự án. Siết chặt việc thẩm định báo cáo đánh giá chất lượng môi trường (ĐTM) và các hồ sơ môi trường ngay từ khâu chuẩn bị dự án nhằm giúp các nhà quản lý dự án có cái nhìn toàn diện về những tác động môi trường có thể xảy ra, từ đó đưa ra quyết định phù hợp về việc triển khai dự án để đảm bảo dự án phát triển không gây tổn hại đến môi trường và cộng đồng. Đồng thời, thể hiện cam kết về trách nhiệm xã hội và môi trường của các doanh nghiệp khi thực hiện dự án. Chỉ cho phép vận hành chính thức khi đã nghiệm thu hệ thống xử lý môi trường đạt chuẩn. Yêu cầu doanh nghiệp ký quỹ bảo đảm phục hồi môi trường đối với ngành rủi ro cao.

Bốn là, thu hút các nhà đầu tư sản xuất công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp sạch, trong đó ưu tiên các dự án có hoạt động tái chế, tái sử dụng chất thải để tạo ra nguyên liệu và năng lượng, các dự án sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.

Năm là, tập trung giám sát, quản lý và hỗ trợ các cơ sở có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao như Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, các cơ sở luyện kim, các cơ sở xi măng, nhiệt điện, dệt nhuộm... có phát sinh nguồn nước thải,

khí thải ở các điểm xả thải với lưu lượng lớn; phát triển hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm soát, giám sát cơ sở sản xuất công nghiệp.

Sáu là, đẩy mạnh công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý nghiêm vi phạm. Xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất theo nguyên tắc quản lý rủi ro. Áp dụng mức xử phạt cao nhất đối với hành vi gian lận số liệu quan trắc hoặc xả thải vượt chuẩn nghiêm trọng. Công khai kết quả xử lý vi phạm trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường của địa phương và website của doanh nghiệp để mang tính giáo dục.

Bảy là, minh bạch thông tin và tăng cường vai trò giám sát cộng đồng. Công khai dữ liệu quan trắc môi trường trên website hoặc bảng điện tử tại cổng KCN; thiết lập đường dây nóng và ứng dụng phản ánh sự cố môi trường; tăng cường vai trò giám sát của cộng đồng địa phương đối với hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Chủ động phản ánh các trường hợp cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm môi trường về cơ quan quản lý nhà nước về môi trường (Cơ quan quản lý cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và môi trường, Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN; quản lý cấp xã là phòng kinh tế) để được giải quyết, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Tổ chức các buổi đối thoại định kỳ giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân.

Như vậy, bảo vệ môi trường trong các KKT, KCN là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, đòi hỏi sự quyết tâm, đồng bộ từ phía cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng. Nếu làm tốt công tác quản lý môi trường, tỉnh Thanh Hóa vừa bảo đảm được mục tiêu thu hút đầu tư, vừa giữ vững chất lượng môi trường sống, tạo nền tảng cho phát triển xanh - sạch - bền vững./.

**HỘI KHOA HỌC THỦY LỢI THANH HÓA TÍCH CỰC ĐÓNG GÓP
VÀO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN, THỰC HIỆN THẮNG LỢI
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH**

ThS. Nguyễn Quốc Tuấn
Chủ tịch

Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa

Trong những năm qua, đặc biệt từ sau Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 2023 - 2028, Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa đã có nhiều đổi mới trong hoạt động, luôn bám sát thực tiễn và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong ngành thủy lợi. Hội quan tâm nghiên cứu khoa học, đề xuất các giải pháp phát triển thủy lợi, đồng thời đóng góp tích cực và hiệu quả vào sự phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa trong những năm qua.

Trong hai năm qua 2024 và 2025, Việt Nam nói chung và tỉnh Thanh Hóa nói riêng, đã chịu nhiều ảnh hưởng và thiệt hại nặng nề do bão lũ. Song, dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành, ngành nông nghiệp và môi trường (NN&MT) Thanh Hóa đã chủ động, tích cực thực hiện công tác tham mưu và triển khai nhiệm vụ, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hội Khoa học Thủy lợi cũng có nhiều hoạt động nổi bật, thiết thực, góp phần tích cực vào các kết quả và thành tựu chung của ngành.

Năm 2024, ngành NN&MT Thanh Hóa đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là các cơn bão số 3 và số 4 với mưa lớn kéo dài, gây thiệt hại gần 3.400 ha lúa, 6.000 ha rau màu và cây lâu năm, cùng nhiều hư hại trên hệ

thống công trình thủy lợi. Ngành đã tích cực, chủ động và nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt được sự phát triển tương đối toàn diện. Tốc độ tăng trưởng ngành đạt 4,17%, góp phần quan trọng vào mức tăng tổng sản phẩm GRDP toàn tỉnh đạt 12,16%. Giá trị gia tăng của ngành nông, lâm, thủy sản đạt 19.787 tỷ đồng, tổng sản lượng lương thực đạt 1,56 triệu tấn. Các lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp đều có bước phát triển tốt. Giá trị sản phẩm trên một hecta trồng trọt đạt 125 triệu đồng, tăng 5 triệu đồng/ha so với năm 2023.

Bước vào năm 2025, tỉnh ta thực hiện nhiệm vụ chính trị trong bối cảnh nhiều thuận lợi cơ bản, nhưng cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, với quyết tâm chính trị cao và chỉ đạo điều

hành quyết liệt từ tỉnh đến cơ sở, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, nhiều lĩnh vực dẫn đầu khu vực Bắc Trung Bộ. Trong năm, 22/26 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch; tốc độ tăng trưởng GRDP ước đạt 8,27%, xếp thứ 15/34 cả nước; GRDP bình quân đầu người ước đạt 3.505 USD, tăng 145 USD so với năm 2024. Ngành NN&MT tiếp tục duy trì đà phát triển và đạt kết quả tích cực, tổng diện tích gieo trồng năm 2025 đạt 388.800 ha, đạt 101% kế hoạch, sản lượng lương thực đạt 1,5 triệu tấn; tích tụ 4.474 ha đất phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi chuyển mạnh từ hình thức nhỏ lẻ sang quy mô lớn, trang trại, lâm nghiệp phát triển theo hướng bền vững. Chương trình xây dựng Nông thôn mới (NTM) và OCOP được triển khai rộng khắp, đồng thời nâng cao chất lượng và hiệu quả, góp phần quan trọng vào thực hiện các mục tiêu phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được củng cố và phát huy hiệu quả, hiện có 549/610 hồ cơ bản đảm bảo tích đủ nước phục vụ sản xuất, hệ thống đê điều và trạm bơm hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt công tác phòng chống bão lụt, sản xuất và đời sống.

Với nỗ lực và hoạt động tích cực, Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa đã góp phần quan trọng cùng ngành NN&MT phát triển thủy lợi, đóng góp vào thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh:

Trước tình hình thiên tai, lũ lụt và biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường, gây hậu quả nặng nề trên địa bàn tỉnh, Hội đã triển khai nhiều hoạt động nổi bật và hiệu quả. Hội tập trung nghiên cứu khoa học, đi sát thực tiễn, tăng cường hoạt động khoa học công nghệ, tư vấn và phản biện đối với những khó khăn, bất cập trong lĩnh vực thủy lợi và phòng chống thiên tai.



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại hội thảo khoa học “Nghiên cứu giải pháp nâng cao dung tích hồ chứa, bảo đảm an ninh nguồn nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Đồng thời, Hội phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc ngành NN&MT, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn và báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết. Hội đã kiến nghị lãnh đạo ngành và tỉnh xây dựng bổ sung cống xả nước trên kênh chính Bắc, thuộc hệ thống thủy lợi Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã, được UBND tỉnh chấp thuận; công trình đã hoàn thành và phát huy hiệu quả, phục vụ tốt công tác phòng chống thiên tai và sản xuất. Bên cạnh đó, Hội cũng đề xuất nâng cao tràn hồ Bền Quân tại xã Hà Long (huyện Hà Trung cũ) hiện đang được ngành thủy lợi và UBND tỉnh xem xét giải quyết.

Để đảm bảo an toàn hồ đập, an ninh nguồn nước và phục vụ hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp cũng như phát triển kinh tế - xã hội nói chung, Hội đã phối hợp với Sở NN&MT, các cục, viện chức năng của Bộ NN&MT cùng các sở, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh tổ chức thành công hội thảo khoa học “Nghiên cứu giải pháp nâng cao dung tích hồ chứa, đảm bảo an ninh nguồn nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”. Đây là một vấn đề cấp bách và quan trọng, không chỉ đối với tỉnh Thanh Hóa mà còn đối với cả nước, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và thiên tai diễn biến phức tạp như thời gian vừa qua.

Tại hội nghị tiếp xúc, gặp gỡ, tham vấn và đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh năm 2024, Hội đã đề xuất và kiến nghị 4 vấn đề lớn, quan trọng và cấp thiết của ngành thủy lợi Thanh Hóa, gồm: Nghiên cứu giải pháp đảm bảo an toàn hồ đập, an ninh nguồn nước phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; xây dựng đập Cẩm Hoàng (huyện Cẩm Thủy cũ); xây dựng hoàn chỉnh hệ thống tiêu Đông Sơn; nghiên cứu xây dựng đập ngăn mặn, giữ ngọt trên hệ thống sông

Mã. Các kiến nghị này đã được Thường trực Tỉnh ủy ghi nhận trong Thông báo kết luận số 488/TB-TU ngày 12/11/2024 và trở thành cơ sở, chủ trương quan trọng, mở ra bước phát triển mới cho ngành NN&MT Thanh Hóa trong thời gian tới.

Hội thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thủy lợi và Sở NN&MT trong công tác quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi. Tiêu biểu, Hội đã phối hợp với Ban Quản lý Dự án xây dựng đập Lèn, Chi cục Thủy lợi và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa tổ chức hội nghị tham vấn về công tác hoàn thiện xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống công trình đập Lèn (trước đây thuộc huyện Nga Sơn), đây là công trình thủy lợi lớn thứ hai cả nước, chỉ sau đập Cái Lớn - Kiên Giang.

Bên cạnh đó, Hội cũng tham gia tích cực các hoạt động khoa học do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức. Cụ thể, Hội đã tham gia phản biện Đề án phát triển Viện Nông nghiệp Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án thành lập Trung tâm tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa; Đề án phát triển, củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030. Hội đã khuyến khích, tạo điều kiện cho hội viên tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thanh Hóa (lần thứ 13 và 14) và đều có giải pháp đạt giải; đồng thời, lãnh đạo Hội được tin nhiệm tham gia làm thành viên Hội đồng chấm giải. Tham luận tại hội thảo “Giải pháp tổng thể xử lý các vấn đề về môi trường trong Khu Kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, trọng tâm là xử lý môi trường do hoạt động sản xuất của các nhà máy lọc hóa dầu, nhiệt điện, luyện cán thép, xi măng, hóa chất, dệt nhuộm” và



Hội nghị tham vấn công trình thủy lợi trên sông Lèn và Sông Hoàng Mai.

tham gia ý kiến tại nhiều hội nghị, hội thảo khoa học khác.

Hội đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao về báo cáo danh mục nguồn nước, danh mục dòng sông và tham gia Hội đồng thẩm định về quy trình quản lý, vận hành đập Lèn. Hội còn tích cực tham gia góp ý vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội XX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa và Đại hội XIV của Đảng. Đồng thời, Hội phát động phong trào thi đua và tổ chức nhiều hoạt động trong toàn hệ thống Hội, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống ngành Thủy lợi và ngành nông - lâm - thủy sản (1945 - 2025).

Có thể khẳng định rằng, Hội đã chủ động, tích cực trong các hoạt động, ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, khẳng định được vị trí và vai trò quan trọng của mình. Hội đã đóng góp thiết thực vào phát triển công tác thủy lợi và ngành NN&MT, đồng thời góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của tỉnh nhà.

Năm 2026, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết

Đại hội XX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, tỉnh ta đối mặt với nhiều thuận lợi và cơ hội, song cũng không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai bão lũ khó lường gây nhiều thiệt hại và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Ngành NN&MT cần tiếp tục đổi mới tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp”, tập trung cơ cấu theo hướng nâng cao năng

suất, chất lượng, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp hiện đại, xanh, sạch và bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh đó, ngành thủy lợi tiếp tục phải tập trung giải quyết các bài toán lớn như: phòng chống bão lụt, thiên tai, nước biển dâng, xâm nhập mặn, ngập lụt đô thị, ô nhiễm môi trường, an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập. Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa sẽ tiếp tục phát huy vai trò, tập trung nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, tham mưu cho cấp ủy và chính quyền nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, giải quyết các vấn đề thủy lợi cấp thiết, phát huy hiệu quả các công trình hiện có. Đồng thời, Hội đề xuất xây dựng các công trình thủy lợi mới nhằm phục vụ tốt hơn công tác phòng chống thiên tai, phát triển sản xuất, đời sống và nâng cao năng lực ngành NN&MT, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa một cách toàn diện, nhanh và bền vững./.

HỘI DI SẢN VĂN HÓA VÀ CỔ VẬT THANH HOA: *Nhiệm kỳ nhiều dấu ấn*

Hồ Quang Sơn

Chủ tịch

Hội Di sản văn hóa và Cổ vật Thanh Hoa

Được thành lập năm 2004 và đến năm 2015 sáp nhập giữa Hội Cổ vật Thanh Hoa với Liên Chi hội Di sản Văn hóa Lam Kinh, Hội Di sản văn hóa và Cổ vật Thanh Hoa đã trải qua bốn nhiệm kỳ Đại hội. Mỗi nhiệm kỳ hoạt động của Hội đều để lại những dấu ấn quan trọng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Việt Nam nói chung, di sản văn hóa xứ Thanh nói riêng. Trải qua 21 năm xây dựng và phát triển, Hội đã từng bước khẳng định vị thế trong đời sống văn hóa của nhân dân Thanh Hóa; đồng thời, tạo được uy tín đối với lãnh đạo tỉnh và các hội di sản văn hóa tỉnh bạn.

Nhiệm kỳ IV, từ năm 2020 đến năm 2025, diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn quân và toàn dân thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Đây cũng là giai đoạn Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương lớn nhằm phát triển công nghiệp văn hóa, tạo dựng và phát huy “sức mạnh mềm”, sức mạnh nội sinh, góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Hòa trong khí thế chung đó, trong nhiệm kỳ IV, Hội Di sản văn hóa và Cổ vật Thanh Hoa (Hội) đã để lại nhiều dấu ấn đậm nét trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Ban Chấp hành Hội đã chú trọng

làm tốt công tác chính trị, tư tưởng; thường xuyên quan tâm, động viên hội viên khắc phục khó khăn, phát huy tinh thần trách nhiệm để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong các dịp kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam; tổ chức và tham gia các hoạt động trưng bày cổ vật phục vụ các hội nghị trong nước và quốc tế; các kỳ hội thi đúc trống đồng, đúc súng thần công; các liên hoan thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt; cũng như các hoạt động dâng tặng hiện vật cho các khu di tích lịch sử trong và ngoài nước.

Trong nhiệm kỳ IV, Hội đã thành lập thêm 13 chi hội bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại các huyện, thị xã và thành phố trong tỉnh, đồng thời kết nạp gần 300 hội viên mới. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ đã có 9 nghệ nhân của Hội được

Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Ưu tú. Hiện nay, Hội đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân cho 2 nghệ nhân và Nghệ nhân Ưu tú cho 9 nghệ nhân.

Thực hiện chức năng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, Ban Chấp hành Hội đã phân công cụ thể các ủy viên, cán bộ chủ chốt và hội viên các chi hội tích cực làm tốt công tác tuyên truyền về giá trị của di sản văn hóa, vận động nhân dân cùng chung tay gìn giữ các di sản văn hóa và di tích lịch sử. Hằng năm, Hội tổ chức kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) luân phiên tại các địa phương có di tích được xếp hạng cấp quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh, qua đó khơi dậy lòng yêu quê hương, đất nước, nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản và trách nhiệm bảo tồn, phát huy di sản văn hóa Việt Nam. Đồng thời, thông qua các kênh thông tin đại chúng như báo chí, truyền hình và ấn phẩm tạp chí của Hội, Hội đã tham gia xây

dựng nhiều bài viết, phóng sự có nội dung và chất lượng tốt, phản ánh kịp thời các hoạt động, kết quả đạt được và những tấm gương điển hình trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần lan tỏa sâu rộng đến công chúng trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, trong nhiệm kỳ IV (2020 - 2025), Hội đã tổ chức 4 cuộc Liên hoan thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt trên địa bàn toàn tỉnh vào các năm 2020, 2022, 2023 và 2024. Các kỳ liên hoan đã thu hút hàng chục thanh đồng là hội viên của Hội cùng nhiều thanh đồng trong và ngoài tỉnh tham gia thực hành nghi lễ hầu Thánh, thu hút đông đảo nhân dân và du khách, tạo không khí phấn khởi trong cộng đồng. Thông qua các hoạt động này, Hội đã góp phần quan trọng trong việc thực hiện cam kết của Nhà nước Việt Nam với UNESCO về bảo tồn và phát huy giá trị nghi thức thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt.



Lãnh đạo tỉnh Cà Mai và đoàn công tác của Hội dâng hương tại Khu Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại tỉnh Cà Mau.



Lãnh đạo tỉnh Điện Biên tiếp nhận trống đồng do Hội trao tặng.

Hội đã tổ chức thực hiện 4 dự án đúc trống đồng và dâng tặng các di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn cả nước, cụ thể: Năm 2020, Hội đúc và dâng trống đồng tại Đền thờ Hoàng đế Quang Trung và Đền thờ cụ Nguyễn Sinh Sắc, cả hai đều tại tỉnh Bình Định. Năm 2021, trống đồng được đúc và dâng tại Di tích Thành cổ Quảng Trị nhằm tri ân các anh hùng liệt sĩ đã chiến đấu và hy sinh tại đây. Năm 2024, Hội thực hiện hai dự án: đúc và dâng trống đồng tại Đền thờ Bác Hồ tỉnh Điện Biên và tại đền thờ Bác Hồ trên đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh. Năm 2025, Hội đúc và tặng trống đồng cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh Cà Mau. Các hoạt động này không chỉ góp phần tôn vinh các giá trị lịch sử - văn hóa, mà còn thể hiện lòng tri ân đối với các anh hùng, danh nhân và nhân dân trên khắp đất nước.

Hội đã tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu, khoa học và tuyên truyền giá trị di sản văn hóa. Hội viên của Hội tham gia ba kỳ hội thảo khoa học về nghi lễ tế giao tại Đàn tế Nam Giao thuộc Vương triều Hồ do Trung tâm Di sản thế giới Thành nhà Hồ tổ chức; tham gia hội thảo khoa học về chiến thắng Phà Ghép anh hùng do Liên

Chi hội Khoa học Lịch sử Lực lượng vũ trang Thanh Hóa tổ chức; đồng thời tham gia biên soạn sách Bến phà Ghép anh hùng do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa phát động. Bên cạnh đó, hằng năm, Hội đều tổ chức lễ kỷ niệm Ngày Di sản văn hóa Việt Nam (23/11) tại các địa phương có di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh, cấp quốc gia và Di sản thế giới, góp phần tuyên truyền,

nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị di sản văn hóa.

Trong nhiệm kỳ, Hội đã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, phát huy trách nhiệm cộng đồng. Năm 2020, trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Hội phát động phong trào ủng hộ kinh phí cho tuyến đầu chống dịch, số tiền quyên góp được bàn giao cho Mặt trận Tổ quốc tỉnh để chuyển tới lực lượng y, bác sĩ và các đơn vị tham gia phòng, chống dịch. Năm 2021, khi cơn bão số 3 tàn phá các huyện phía Bắc Thanh Hóa, Hội đã vận động kinh phí hỗ trợ Trường Mầm non Quan Hóa khôi phục cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, hằng năm, Hội đều phát động hội viên đóng góp vào các quỹ “Vì người nghèo” và quỹ xóa nhà tạm, nhà tranh tre nứa lá do Thủ tướng Chính phủ phát động, góp phần thực hiện các hoạt động an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong nhiệm kỳ IV, tất cả các chi hội và các trung tâm trực thuộc Hội đều hoạt động hiệu quả, đạt kết quả tích cực. Các chi hội bảo tồn nghi thức thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đã tổ chức liên hoan thực hành tín ngưỡng tại địa phương

mình, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Các trung tâm đúc đồng thủ công truyền thống tiếp tục sản xuất nhiều sản phẩm mỹ nghệ, tâm linh và gia dụng, ngày càng đáp ứng nhu cầu thị trường. Hội viên sưu tầm và nghiên cứu cổ vật đã mở nhiều phòng trưng bày, phục vụ nhu cầu thưởng ngoạn của hội viên và công chúng, đồng thời chuẩn bị cho các cuộc trưng bày cổ vật trong nhiệm kỳ tới. Chi hội Võ Nhất Nam tiếp tục chiêu sinh, tổ chức luyện tập và tham gia các giải đấu trong và ngoài tỉnh. Chi hội Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tiếp tục đăng ký nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh và cấp bộ, tham gia nhiều hội thảo khoa học, đồng thời có nhiều bài viết chất lượng đăng trên các tạp chí và báo chí chuyên ngành.

Trong nhiệm kỳ IV, Hội đã chủ động và tích cực phối hợp với các cơ quan hữu quan để triển khai các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Hội thường xuyên phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, nơi đã tạo điều kiện về trụ sở làm việc, chỉ đạo và hỗ trợ các hoạt động liên quan đến lễ hội, sự kiện văn hóa và di sản văn hóa; đồng thời phân công cán bộ phối hợp đạt kết quả tốt. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa - cơ quan quản lý Hội, cũng thường xuyên quan tâm, chỉ đạo và tạo điều kiện để Hội hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, Hội Di sản Văn hóa Việt Nam - cơ quan cấp trên trực tiếp, trong nhiệm kỳ IV đã liên tục quan tâm chỉ đạo và tạo

mọi điều kiện từ Trung ương Hội, giúp Hội hoàn thành tốt chức năng bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa Việt Nam.

Trong nhiệm kỳ IV, với những thành tích nổi bật trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, nhiều tập thể và hàng trăm cá nhân hội viên của Hội đã được các cấp, các ngành tặng thưởng bằng nhiều hình thức như Bằng khen, Giấy khen, bằng vinh danh... Trong đó, hàng chục Bằng khen của Chủ tịch UBND các tỉnh Thanh Hóa, Điện Biên, Bình Định, Quảng Trị, Quảng Ninh, Cà Mau và hàng trăm Giấy khen của các cơ quan, ban ngành đã được trao tặng. Đặc biệt, hai hội viên của Hội vinh dự được công nhận là Trí thức Khoa học và Công nghệ tiêu biểu tỉnh Thanh Hóa, ghi nhận những đóng góp xuất sắc trong lĩnh vực nghiên cứu và bảo tồn di sản văn hóa.

Nhiệm kỳ IV khép lại với nhiều dấu ấn nổi bật trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, trở thành nền tảng vững chắc để Hội Di sản văn hóa và Cổ vật Thanh Hóa tiếp tục phát triển và gặt hái thành công trong nhiệm kỳ V (2025 - 2030)/.



Hội tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

NHỮNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ THANH HÓA TRONG NĂM 2025

PGS.TS. Hoàng Thanh Hải
*Phó Chủ tịch thường trực
Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa*

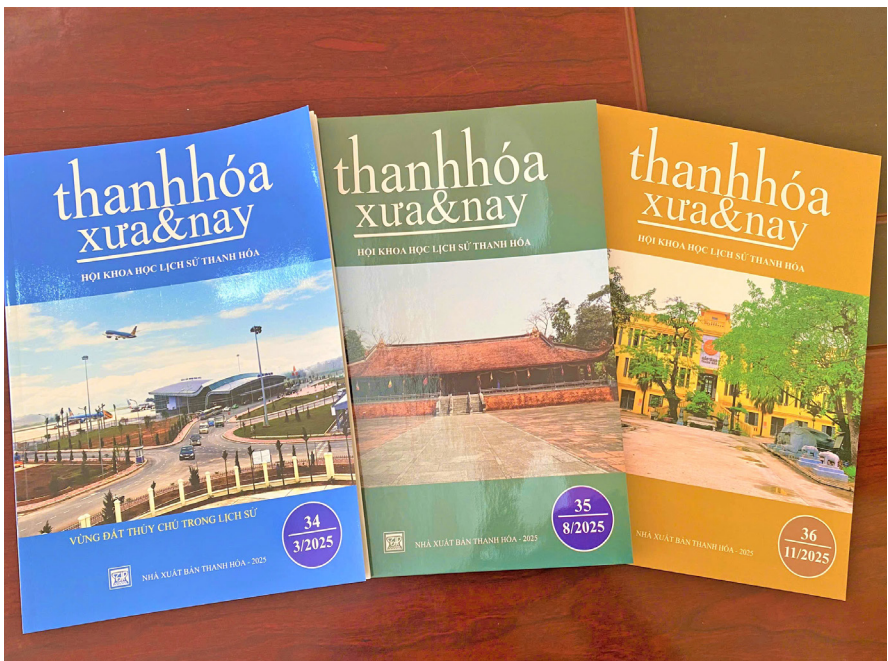
Năm 2025 là một năm có nhiều biến động lớn về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, đồng thời cũng đặt ra không ít khó khăn, thách thức đối với hoạt động của các hội khoa học, trong đó có Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa (Hội). Trong bối cảnh đó, với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và nỗ lực vượt khó, toàn thể cán bộ, hội viên của Hội đã chủ động thích ứng, duy trì ổn định tổ chức, tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Những kết quả hoạt động nổi bật năm 2025

Về công tác tổ chức,
Theo đó, các hội và chi hội trước đây mang tên cấp huyện, thành phố gồm: Hội Khoa học Lịch sử (KHLS) huyện Thọ Xuân, Hội KHLS huyện Bá Thước, Hội KHLS thành phố Thanh Hóa, Chi hội KHLS huyện Cẩm Thủy, Chi hội KHLS huyện Yên Định không còn tên gọi cũ. Đồng thời, trụ sở làm việc, kinh phí hỗ trợ...

(trước đây do các huyện, thành phố hỗ trợ) cũng không còn.

Trước tình hình trên, Ban Thường vụ Hội đã kịp thời làm việc với các hội, chi hội và với Đảng ủy, UBND các xã, phường của các huyện, thành phố cũ để tháo gỡ khó khăn. Kết quả, từ tháng 8/2025, các hội, chi hội được đổi tên thành: Hội KHLS vùng Thọ Xuân, Hội KHLS vùng Bá Thước, Hội KHLS Hạc Thành, Chi hội KHLS vùng Cẩm Thủy, Chi hội KHLS vùng Yên Định. Trụ sở làm việc của các đơn vị được đặt tại trụ UBND các



Các ấn phẩm "Thanh Hóa xưa và nay" phát hành trong năm 2025.

xã, phường trung tâm của huyện cũ; địa bàn hoạt động vẫn là các xã, phường các huyện, thành phố trước đây. Số lượng hội viên, lãnh đạo, chức năng, nhiệm vụ của các hội, chi hội không thay đổi.

Cho đến nay, các hội, chi hội từng bước được ổn định, tiếp tục duy trì hoạt động và cơ bản hoàn thành kế hoạch năm 2025. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, như: chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ; Hội KHLS Hạc Thành chưa có trụ sở làm việc; một số xã, phường mới sáp nhập chưa thực sự quan tâm đến hoạt động của Hội...

Hội tiếp tục kiên trì đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành chức năng xem xét, sắp xếp Hội KHLS Thanh Hóa là một hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

Tính đến tháng 12/2025, Hội có 13 hội, chi hội trực thuộc với tổng số 262 hội viên. Trình độ chuyên môn của cán bộ, hội viên gồm: 5 phó giáo sư, 28 tiến sĩ, 47 thạc sĩ, 182 cử nhân. Số lượng hội viên kết nạp trong năm 2025 là 3 người.

Về thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, Hội đã hoàn thành tốt việc xuất bản bốn số ấn phẩm *Thanh Hóa xưa và nay* trong năm 2025 (gồm: Số 33 (tháng 1/2025), Số 34 (tháng 4/2025), Số 35 (tháng 8/2025), Số 36 (tháng 11/2025)) với tổng số 80 bài viết của các tác giả trong và ngoài Hội. Mỗi số phát hành 1.000 cuốn, đến các cơ quan lãnh đạo, quản lý, chuyên môn trong và ngoài tỉnh, hội viên của 13 hội, chi hội trực thuộc. Nội dung ấn phẩm đảm bảo chất lượng khoa học và hình thức đẹp, được đông đảo bạn đọc hoan nghênh.

Hội đã chủ trì tổ chức thành công hội thảo khoa học với chủ đề “Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa vùng đất Thủy Chú phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương” tại thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân (nay thuộc xã Sao Vàng,

tỉnh Thanh Hóa) vào tháng 4/2025. Những kết luận và kiến nghị của hội thảo là cơ sở khoa học quan trọng cho ngành văn hóa, các địa phương và dòng họ Lê Việt Nam trong việc trùng tu, bảo tồn phát huy các di sản lịch sử, văn hóa, trước hết là các di tích liên quan đến Hoàng Thái hậu Trịnh Thị Ngọc Thương (mẹ của Lê Thái Tổ). Từ tháng 5/2025 đến nay, dòng họ Lê huyện Thọ Xuân đã và đang xây dựng nhà bia và điện thờ Trịnh Thị Ngọc Thương, trên khu đất nền Điện Hoàng Kính cũ ở làng Thủy Chú, xã Sao Vàng với nguồn kinh phí do con cháu dòng họ đóng góp.

Bên cạnh đó, Hội đã hoàn thành việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách “Làng cổ truyền Thanh Hóa”, tập 3, giới thiệu 12 làng cổ tiêu biểu, sách dày 500 trang, in 638 cuốn, hiện đang trong quá trình in ấn.

Ngoài 3 nhiệm vụ trên, Hội đã biên tập xong và chuẩn bị xuất bản bộ sách “Thanh Hóa dưới góc nhìn lịch sử văn hóa” gồm 2 tập, mỗi tập dày 700 trang (là sản phẩm đặt hàng của tỉnh).

Các đơn vị trực thuộc như Chi hội Trường Đại học Hồng Đức, Chi hội Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Bảo tồn di sản văn hóa Thanh Hóa, Chi hội Bảo tàng Thanh Hóa,... đã xuất bản 15 ấn phẩm khoa học, tiêu biểu như “Danh nhân Thanh Hóa”, tập XII; “Đô thị cổ Thanh Hóa”; “Chợ truyền thống Thanh Hóa”...

Về hoạt động tư vấn và phản biện xã hội, một số hội viên đã tích cực tham gia các hội đồng xây dựng ngân hàng đặt tên đường phố và các công trình công cộng, phản biện các đề án tu bổ tôn tạo di tích lịch sử Phủ Trịnh, Di sản thế giới Thành nhà Hồ...; các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh, cấp ngành.

Ngoài ra, các hội viên viết bài cho chuyên mục lịch sử văn hóa của Tạp chí xứ Thanh (Hội Văn học Nghệ thuật Thanh Hóa), Báo Thanh Hóa, Tập san Khoa học Thanh Hóa (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại hội thảo khoa học "Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa vùng đất Thủy Chủ (thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa)".

tỉnh); tham gia trả lời phỏng vấn của Đài truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, để tuyên truyền quảng bá đất và người Thanh Hóa, nhất là các ngày lễ lớn của đất nước như Kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (1945 - 2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025).

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2025, bước sang năm 2026, Hội KHLS Thanh Hóa tiếp tục tập trung củng cố tổ chức; thực hiện sắp xếp, sáp nhập Chi hội Trường Đại học Hồng Đức và Chi hội Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, Chi hội Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và Chi hội Bảo tàng tỉnh, Chi hội Tây Đô và Chi hội Ban Quản lý Khu Di tích lịch sử Lam Kinh sau khi các cơ quan, đơn vị trên sát nhập lại; xúc tiến tái thành lập Chi hội Trường Chính trị tỉnh; kết nạp thêm hội viên mới.

Hội đề nghị UBND tỉnh và các ngành chức năng tiếp tục giao nhiệm vụ hàng năm cho Hội từ năm 2026; đồng thời, phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao năm 2026.

Tích cực tham gia và đóng góp có trách nhiệm cho Đại hội nhiệm kỳ 2026 - 2031 của Hội KHLS Việt Nam.

Thực hiện tốt chức năng tư vấn, phản biện xã hội, nhất là phản biện các dự án trùng tu, tôn tạo phát huy các di sản văn hóa của tỉnh.

Vượt qua nhiều khó khăn, trong năm 2025, toàn thể cán bộ, hội viên của Hội đã đoàn kết, duy trì hoạt động và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ do tỉnh giao. Vị thế của Hội ngày càng được nâng cao, được lãnh đạo tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam ghi nhận, đánh giá cao. Phát huy những kết quả đạt được, năm 2026, Hội KHLS Thanh Hóa phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào thành tích chung của Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh./.

TIN HOẠT ĐỘNG

Hội nghị lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Sáng ngày 05/11/2025, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa (Liên hiệp hội) tổ chức hội nghị lấy ý kiến góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với sự tham gia của các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, chủ tịch các hội thành viên, lãnh đạo các trung tâm trực thuộc của Liên hiệp hội.

Các đại biểu đã tập trung đóng góp ý kiến về các nội dung quan trọng trong dự thảo văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng, gồm: Dự thảo báo cáo chính trị; Dự thảo báo cáo tổng kết một số vấn đề về lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng XHCN trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo báo cáo tổng kết 15 năm thi hành điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất định hướng bổ sung, sửa đổi điều lệ Đảng. Nhiều ý kiến góp ý vào các vấn đề lớn về: Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo động lực quan trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khai thác hiệu quả lợi thế của hội nhập quốc tế sâu rộng; tăng cường kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực cầm quyền và



Toàn cảnh hội nghị.

sức chiến đấu của Đảng, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và điều hành hoạt động của tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị; dự báo tình hình, quan điểm và các định hướng giải pháp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới;... đã thể hiện rõ sự tâm huyết, trách nhiệm của mỗi đại biểu tham gia.

Trên cơ sở hội nghị, Liên hiệp hội tiếp thu, tổng hợp ý kiến của các đại biểu, hoàn thiện báo cáo góp ý gửi về Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa.



Các đại biểu tham dự hội nghị.

Hội thảo về giải pháp tổng thể xử lý các vấn đề về môi trường trong Khu Kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp

Sáng ngày 07/11/2025, Liên hiệp hội phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tổ chức hội thảo “Giải pháp tổng thể xử lý các vấn đề về môi trường trong Khu Kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp, trọng tâm là xử lý môi trường do hoạt động sản xuất của các nhà máy lọc hóa dầu, nhiệt điện, luyện cán thép, xi măng, hóa chất, dệt nhuộm”.

Mục tiêu của hội thảo là làm rõ những vấn đề cốt lõi về môi trường trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh do hoạt động của một số loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (ONMT); đề xuất các giải pháp cụ thể về quản lý môi trường tại các cơ sở sản xuất công nghiệp.

Các báo cáo tham luận gửi về và được trình bày tại hội thảo đã chỉ ra các nguy cơ ONMT trong Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp như: từ nhiệt điện, xi măng, cán thép... phát sinh ra bụi mịn, khí thải; từ công nghiệp hóa lọc dầu, hóa chất, dệt nhuộm... phát sinh ra nước thải có chứa hóa chất và kim loại nặng. Một số doanh nghiệp còn sử dụng công nghệ lạc hậu, thiếu trách nhiệm trong quản lý bảo vệ môi trường.

Tại hội thảo, một số giải pháp trọng tâm được các đại biểu đưa ra, như: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến và sản xuất tuần hoàn; đối với khí thải, tăng cường giám sát các dự án trọng điểm về nhiệt điện, cán thép, xi măng... đầu tư công nghệ hiện đại lọc bụi và khử lưu huỳnh; đối với nước thải, rà soát các yêu cầu bắt buộc về ứng dụng, vận hành có hiệu quả hệ thống xử lý nước thải tập trung, áp dụng công nghệ xử lý triệt để các nguy cơ



Toàn cảnh hội thảo.

ô nhiễm tại các khu vực sản xuất hóa lọc dầu, hóa chất, dệt nhuộm; tăng cường đầu tư nâng cấp hạ tầng đã bị xuống cấp gây ONMT ở vùng ngoại vi khu sản xuất công nghiệp; thúc đẩy chuyển đổi rác thải thành năng lượng để tận dụng vào sản xuất. Các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường cần tăng cường công tác kiểm soát ONMT tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; nghiên cứu tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách nhằm khắc phục tình trạng ONMT đang xảy ra. Yêu cầu các doanh nghiệp lắp đặt, vận hành hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục và có trách nhiệm cao về quản lý khí thải, nước thải tại đơn vị; cơ quan quản lý cần thiết lập hệ thống thông tin môi trường công khai để cộng đồng dân cư truy cập nắm bắt thông tin và giám sát môi trường một cách minh bạch. Nâng cao năng lực quản lý, nhất là nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực tại các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường đảm bảo đủ năng lực quản lý các vấn đề môi trường tại Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp...

TIN HOẠT ĐỘNG

Phản biện chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận, đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ

Sáng ngày 21/11/2025, Liên hiệp hội tổ chức Hội thảo khoa học phản biện “Chính sách khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030”.

Cơ quan soạn thảo là Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho UBND tỉnh Thanh Hóa các văn bản gồm: Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích và tạo điều kiện khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận, đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025 - 2030; đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chính sách. Trong nội dung của Tờ trình và các báo cáo cũng đã phân tích, giải trình về sự cần thiết, căn cứ ban hành, mục tiêu, đối tượng, nội dung, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ; đồng thời đã đề xuất các giải pháp thực hiện Chính sách.

Thảo luận tại hội thảo, các đại biểu thống nhất cao với sự cần thiết phải ban hành chính sách; tuy nhiên, một số nội dung cần nghiên cứu làm rõ, như: Cần làm rõ cơ sở thực tiễn về các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, ưu đãi nào mà phần lớn các tổ chức thuộc khu



Toàn cảnh hội thảo.

vực kinh tế tư nhân cần HĐND tỉnh ban hành; nghiên cứu xác định lại hoặc điều chỉnh lại tên gọi của Chính sách cho phù hợp với các đối tượng đã nêu trong dự thảo; xác định đối tượng áp dụng cần phải dựa trên cơ sở đối tượng thụ hưởng Chính sách trực tiếp;...

Một số ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo cần làm rõ sự phù hợp nội dung và mức chi trong dự thảo so sánh với các quy định trong các chính sách của Trung ương ban hành; cần làm rõ tính chất đặc thù của các chính sách đề xuất tại địa phương so với các chính sách Trung ương và các địa phương khác đã ban hành; bổ sung các bảng thống kê chính sách hỗ trợ của các tỉnh, thành phố đã ban hành, so sánh với đối tượng, phạm vi điều chỉnh, dự kiến nội dung chi và mức chi trong dự thảo Nghị quyết phục vụ xem xét quyết định của cấp có thẩm quyền.

Sau hội thảo, Liên hiệp hội hoàn thiện Báo cáo phản biện, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định, gửi cơ quan soạn thảo tiếp thu và hoàn thiện.

TIN HOẠT ĐỘNG

Giới thiệu các công trình nghiên cứu KH&CN được ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn

Ngày 28/11/2025, Liên hiệp hội tổ chức diễn đàn khoa học với chủ đề: “Giới thiệu các công trình, dự án, kết quả nghiên cứu KH&CN được ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống”.

Tại diễn đàn, các đại biểu đã được nghe tham luận của các diễn giả, là chủ nhiệm của 15 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 01 nhiệm vụ ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực phát triển cây rừng, mô hình sản xuất và phòng chống thiên tai tại khu vực rừng đầu nguồn và khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

Thông qua tham luận, các diễn giả đã thể hiện quan điểm và những kết quả nghiên cứu, ứng dụng đạt được; đồng thời, kiến nghị các giải pháp để thúc đẩy việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ngày càng mạnh mẽ, hiệu quả, thiết thực vào sản xuất và đời sống nhân dân; nghiên cứu đề xuất để cơ chế, chính sách thúc đẩy việc ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các đề tài, nhiệm vụ KH&CN



Các đại biểu tham dự diễn đàn.



Toàn cảnh diễn đàn khoa học.

cấp tỉnh được đánh giá, nghiệm thu trong 10 năm qua.

Bên cạnh đó, thông qua việc nghiên cứu các bài tham luận, diễn đàn đã rút ra một số tồn tại, hạn chế và các “điểm nghẽn” trong việc nhận biết các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trong đó có kết quả các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh để đưa vào áp dụng khi các nhiệm vụ KH&CN đã được đánh giá, nghiệm thu trên địa bàn tỉnh.

Thành công của diễn đàn là cơ sở phục vụ các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống phù hợp với yêu cầu của xã hội mà trước hết là đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, là cơ sở khoa học và thực tiễn để Liên hiệp hội, các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền “Giới thiệu các công trình, dự án, kết quả nghiên cứu KH&CN được ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất và đời sống” một cách thường xuyên và hiệu quả.

HỘI SINH HỌC VÀ HÓA HỌC THANH HÓA: Hướng tới giá trị kiến tạo bền vững

TS. Phan Đình Long

Phó Chủ tịch

Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa

Năm 2025, trong bối cảnh tái cấu trúc tổ chức và tinh gọn bộ máy, Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa (Hội) đã duy trì hoạt động ổn định và ghi nhận nhiều kết quả nổi bật. Hội tiếp tục khẳng định vai trò trong đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh thông qua việc mở rộng tổ chức, phát triển hội viên, tăng cường nghiên cứu, tư vấn phản biện và phổ biến kiến thức. Những thành tựu này tạo nền tảng vững chắc để Hội hướng tới các giá trị kiến tạo bền vững, đóng góp thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trước yêu cầu đổi mới sáng tạo và phát triển nhanh của khoa học kỹ thuật, Hội không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy thế mạnh chuyên môn, đồng thời mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và các hợp tác xã nghề.

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn hoạt động hiệu quả của Hội, với trọng tâm vào các hoạt động thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của tỉnh trên các lĩnh vực: môi trường, nông nghiệp, công nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực. Hội tiếp tục xây dựng tổ chức và phát triển hội viên theo hướng đa dạng và chuyên sâu, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động và mở rộng phạm vi đóng góp cho sự phát triển của địa phương.

Phát triển tổ chức

Tính đến tháng 11/2025, Hội có 245 hội viên, 19 chi hội và 30 Ủy viên Ban Chấp

hành. Trong năm, Hội kết nạp 10 hội viên mới, cho thấy tốc độ tăng trưởng ổn định mặc dù điều kiện hoạt động còn nhiều thách thức. Phân bố theo trình độ gồm: 3 tiến sĩ, 12 thạc sĩ, 153 đại học, 23 cao đẳng và các trình độ khác là 54 người. Không chỉ tăng về số lượng, cơ cấu hội viên ngày càng đa dạng nhờ sự tham gia của doanh nghiệp, trường học, viện nghiên cứu và các tổ chức kinh tế. Điều này giúp Hội tiếp cận thông tin thực tiễn phong phú và triển khai các hoạt động có hiệu quả cao hơn.

Các hoạt động chuyên môn

Dấu ấn nghiên cứu khoa học và tư vấn, phản biện xã hội

Hoạt động chuyên môn tiếp tục là điểm sáng của Hội trong năm 2025, bao gồm nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài, dự án cũng như công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Trong năm, Hội đã chủ trì và tham gia 6 đề tài, dự án KH&CN, trong đó có 1 đề tài cấp tỉnh do Hội chủ trì và 2 dự án cấp tỉnh do Hội tham gia. Nội dung các đề tài, dự án tập trung vào những vấn đề thiết thực của địa phương như bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp, kỹ thuật sinh học và ứng dụng hóa học trong sản xuất, xử lý chất thải. Các kết quả nghiên cứu có tính ứng dụng cao, góp phần giải quyết những khó khăn thực tiễn và phục vụ hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh hoạt động nghiên cứu, công tác

KHOA HỌC THANH HÓA

tư vấn, phản biện và giám định xã hội tiếp tục khẳng định là thế mạnh nổi bật của Hội. Trong năm 2025, Hội đã tham gia hơn 130 lượt hội đồng tư vấn, phản biện tại các sở, ngành và đơn vị liên quan như Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh. Nội dung tham gia chủ yếu là thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường, nghiệm thu các công trình môi trường và tham gia các hội đồng chuyên ngành KH&CN. Đội ngũ ủy viên Ban Chấp hành của Hội, với nhiều chuyên gia có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đã đóng góp tích cực cho quá trình ra quyết định, góp phần bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Dấu ấn đào tạo và phổ biến kiến thức:

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn, phản biện xã hội, Hội đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phổ biến kiến thức chuyên môn. Trong năm 2025, Hội đã có những giải pháp mang tính đột phá trong việc tìm kiếm nguồn lực hỗ

trợ tài chính, đồng thời phát huy thế mạnh chuyên môn thông qua sự phối hợp với các tổ chức kinh tế và khoa học có uy tín, tiêu biểu là Viện IRAT và Quỹ Vì tương lai xanh - Tập đoàn Vingroup. Trên cơ sở đó, Hội đã tổ chức khóa tập huấn “Kỹ thuật và phương pháp kiểm kê khí nhà kính” cho 70 học viên đến từ các sở, ban quản lý, viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Kết thúc khóa học, học viên được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình, nắm vững các kiến thức cơ bản, phương pháp tính toán các chỉ số chuyên môn và nâng cao năng lực quản lý môi trường trong bối cảnh yêu cầu kiểm kê phát thải khí nhà kính ngày càng trở nên cấp thiết.

Cùng với công tác đào tạo chuyên môn, Hội đã phối hợp với nhiều đơn vị tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn, thu hút gần 1.450 lượt học viên tham gia. Nội dung huấn luyện tập trung vào các lĩnh vực an toàn hóa chất, kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, vệ sinh - an toàn lao động, an toàn vận chuyển hàng nguy hiểm và an toàn khí dầu mỏ hóa lỏng. Các hoạt động này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao



Hội phối hợp tổ chức lớp tập huấn về kỹ thuật và phương pháp kiểm kê khí nhà kính tại Thanh Hóa.

nhận thức, bảo đảm an toàn lao động và cải thiện chất lượng môi trường sản xuất tại các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, Hội tích cực tham gia các hoạt động học thuật, khoa học chuyên sâu. Trong năm, Hội đã tham gia 12 hội thảo khoa học, trong đó có 2 hội thảo phối hợp với Hội Hóa học Việt Nam, tạo điều kiện giao lưu học thuật và cập nhật tri thức mới cho hội viên. Đồng thời, Hội còn tham gia 6 hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ chuyên ngành Hóa hữu cơ tại Trường Đại học Hồng Đức, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học ở bậc sau đại học.

Định hướng và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, trong năm 2026, Hội xác định mục tiêu là tiếp tục củng cố tổ chức và phát triển hội viên theo hướng bền vững. Hội dự kiến thành lập thêm từ 1-2 chi hội mới, đồng thời tiếp tục đa dạng hóa thành phần hội viên nhằm phát huy tối đa tiềm năng chuyên môn của đội ngũ trí thức KH&CN.

Về nhiệm vụ chuyên môn, Hội phấn đấu tham gia trên 150 hội đồng thẩm định, tư vấn và nghiệm thu các công trình môi trường, đề tài và dự án KH&CN; tổ chức từ 1-2 hội thảo chuyên ngành và 1-2 hội nghị phổ biến kiến thức KH&CN; đồng thời tư vấn, hỗ trợ ít nhất một doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ và được công nhận là doanh nghiệp KH&CN. Những mục tiêu này thể hiện rõ định hướng của Hội trong việc phát huy giá trị kiến tạo, đóng góp thiết thực bằng tri thức và chuyên môn cho sự phát triển của tỉnh.

Hội thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn, hạn chế còn tồn tại như: Hình thức hoạt động



Các học viên nhận giấy chứng nhận hoàn thành khóa học “Kỹ thuật và phương pháp kiểm kê khí nhà kính”

chưa thực sự hấp dẫn để thu hút đội ngũ cán bộ trẻ; hoạt động KH&CN chưa tương xứng với tiềm năng của hội viên; một số ủy viên Ban Chấp hành đang kiêm nhiệm công tác nên chưa tham gia đầy đủ các hoạt động của Hội; nguồn kinh phí hoạt động còn hạn chế. Để khắc phục những tồn tại trên, Hội cần tăng cường liên kết với doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các cơ sở đào tạo nhằm mở rộng nguồn lực; đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn gắn với nhu cầu thực tiễn và xu hướng công nghệ mới; đồng thời chủ động đề xuất các cơ chế hỗ trợ cho hoạt động tư vấn, phản biện, thẩm định và công tác đào tạo, tập huấn trong thời gian tới.

Hội các ngành Sinh học và Hóa học Thanh Hóa tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong thúc đẩy KH&CN của địa phương. Những kết quả đạt được trong nghiên cứu, tư vấn phản biện, đào tạo và phát triển tổ chức là nền tảng vững chắc để Hội hướng tới các giá trị kiến tạo bền vững. Với sự đồng hành của đội ngũ trí thức tâm huyết và sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan quản lý, Hội sẽ tiếp tục đóng góp thiết thực cho sự phát triển KH&CN, kinh tế - xã hội và công tác bảo vệ môi trường của tỉnh./.

HỘI ĐIỀU DƯỠNG TỈNH THANH HÓA VỮNG BƯỚC TƯƠNG LAI

Lê Đăng Đức
Phó Chủ tịch
Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa

Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa và đội ngũ điều dưỡng trên địa bàn đã có nhiều đóng góp nổi bật trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Bên cạnh việc không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh toàn diện, áp dụng các kỹ thuật mới và cải tiến quy trình chuyên môn, đội ngũ điều dưỡng còn lan tỏa tinh thần nhân ái thông qua các hoạt động “chăm sóc bằng cả trái tim” như hiến máu cứu người, nấu “cháo tình thương”, cắt tóc, gội đầu miễn phí cho người bệnh. Đồng thời, Hội tích cực thúc đẩy phát triển chuyên môn, tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo và hội nhập quốc tế, thực sự trở thành cầu nối hiệu quả giữa người bệnh và bác sĩ, góp phần giảm tải cho hệ thống y tế, nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh và đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Tình hình tư tưởng cán bộ, hội viên

Trong năm qua, tình hình tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống và bản lĩnh chính trị của cán bộ, hội viên của Hội luôn được giữ vững; hội viên yên tâm công tác, có ý thức chấp hành nghiêm chủ trương, nghị quyết



Hội đã triển khai mô hình chăm sóc bệnh nhân theo đội.

của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đúng Điều lệ Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam, cũng như các quy định, nội quy của ngành. Nhìn chung, các phong trào và hoạt động của các chi hội điều dưỡng tiếp tục được duy trì ổn định và đạt hiệu quả thiết thực; đời sống, việc làm và tiền lương của hội viên cơ bản ổn định. Hội viên tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, góp phần giữ vững ổn định và thúc đẩy sự phát triển của Hội tỉnh.

Công tác xây dựng tổ chức và phát triển hội viên

Tính đến ngày 30/11/2025, Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa có 38 chi hội trực

thuộc với tổng số 4.426 hội viên, tăng 01 chi hội và 151 hội viên so với cùng kỳ. Về trình độ chuyên môn, đội ngũ hội viên ngày càng được nâng cao, trong đó có 11 thạc sĩ, 82 điều dưỡng chuyên khoa I, 1.239 điều dưỡng trình độ đại học; số còn lại có trình độ cao đẳng và trung cấp. Việc phát triển tổ chức và nâng cao chất lượng hội viên đã góp phần củng cố vị thế của Hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Các công tác chuyên môn

Trong năm 2025, Hội đã triển khai 233 đề tài nghiên cứu khoa học và có 27 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được công nhận, ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Các đề tài và sáng kiến tập trung giải quyết những vấn đề thiết thực trong công tác điều dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và hiệu quả hoạt động của các cơ sở khám, chữa bệnh.

Hội đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo xây dựng Điều lệ Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam. Đồng thời, Hội chủ động tổ chức từ hai đến ba nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội gắn với chức năng, nhiệm vụ của Hội và những vấn đề chuyên môn được đội ngũ trí thức điều dưỡng quan tâm, qua đó phát huy vai trò trách nhiệm của Hội trong các hoạt động chuyên môn và xã hội.

Trong năm 2025, Hội đã tổ chức và phối hợp tổ chức năm cuộc hội thảo, tập huấn, trong đó có hai hội thảo do Hội Điều dưỡng tỉnh chủ trì và ba lớp tập huấn phối hợp với Sở Y tế. Công tác thông tin khoa học được chú trọng với việc gửi hai bài viết đăng Tạp chí của Hiệp hội Điều dưỡng Việt Nam và hai bài đăng Tạp san Khoa học Thanh Hóa.

Bên cạnh đó, Hội đã lựa chọn và đề nghị xét tôn vinh 5 hội viên đạt danh hiệu Điều dưỡng viên tiêu biểu, 5 hội viên đạt danh hiệu Trí thức xuất sắc và 2 hội viên được

đề nghị danh hiệu Trí thức tiêu biểu tỉnh Thanh Hóa. Kết quả thi đua khen thưởng trong năm cho thấy có 25 tập thể chi hội và 130 cá nhân được các cấp ghi nhận và khen thưởng, góp phần động viên, khích lệ phong trào thi đua trong toàn Hội.

Những kết quả đạt được cho thấy vai trò không thể thiếu của điều dưỡng trong hệ thống y tế, từ việc chăm sóc trực tiếp đến cải tiến quy trình, hướng tới một nền y tế bền vững và chất lượng hơn.

Đổi mới nhận thức nghề điều dưỡng và khởi xướng nghiên cứu điều dưỡng

Y học là nghệ thuật chữa bệnh, còn điều dưỡng là nghệ thuật chăm sóc người ốm. Bác sĩ thực hiện khám, chẩn đoán và điều trị bệnh, trong khi điều dưỡng khám, xác định nhu cầu và chăm sóc hỗ trợ người bệnh. Điều dưỡng không phải là nghề phụ trợ cho bác sĩ mà là nghề phục vụ trực tiếp người bệnh, với thiên chức chăm sóc và đồng hành cùng người bệnh trong quá trình hồi phục. Phạm vi công việc của điều dưỡng rộng lớn, vượt ra ngoài việc thực hiện chỉ định của bác sĩ.

Bác sĩ và điều dưỡng là hai nghề khác nhau về mục tiêu đào tạo và chức năng sử dụng. Dù cả hai cùng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe trên cùng người bệnh, chức năng của mỗi nghề lại khác biệt, tương tự như Quân đội và Công an đều bảo vệ đất nước nhưng đảm nhận các nhiệm vụ khác nhau.

Hiện nay, Việt Nam đã đào tạo điều dưỡng ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Việc đổi mới nhận thức về nghề điều dưỡng là cơ sở để nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng phạm vi thực hành và hoàn thiện chính sách, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ điều dưỡng, đồng thời đảm bảo người bệnh được thụ hưởng dịch vụ chăm sóc tốt nhất.

Cùng với xu thế phát triển y học, chuyên ngành điều dưỡng ngày nay đã trở thành



Các học viên chụp ảnh lưu niệm tại lớp tập huấn về nâng tầm ngành điều dưỡng Thanh Hóa.

một ngành học đa khoa có nhiều chuyên khoa. Điều dưỡng không những cần được đào tạo chuyên khoa và mà còn chuyên sâu để phối hợp hiệu quả với công tác điều trị và đáp ứng nhu cầu chăm sóc ngày càng cao của người bệnh.

Góp phần phát triển đào tạo và nâng cao năng lực hội viên

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Hội đã chủ động tham mưu với Sở Y tế và phối hợp tổ chức nhiều lớp đào tạo cho điều dưỡng, nữ hộ sinh và kỹ thuật viên. Các khóa học nhằm phổ cập kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực quản lý trong chăm sóc người bệnh, bao gồm các nội dung như: tiêm an toàn, đảm bảo an toàn người bệnh, chăm sóc toàn diện, kỹ năng giao tiếp và đổi mới phong cách, thái độ phục vụ.

Giáo dục truyền thống y đức - y nghiệp cho hội viên

Trong những năm gần đây, Hội phối hợp với các cấp quản lý ngành tổ chức Ngày Điều dưỡng Quốc tế 12/5 nhằm tôn vinh đội ngũ điều dưỡng. Để thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước trong các hội thành

viên, khuyến khích hội viên yêu nghề, tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn.

Hội Điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa đã để lại dấu ấn rõ nét bởi những nỗ lực tiên phong trong vận động chính sách nghề nghiệp, bảo vệ quyền lợi hội viên, thực hiện vai trò xúc tác cho quá trình đổi mới nghề điều dưỡng ở Việt Nam. Hội đã thực hiện hàng loạt các can thiệp đặt nền móng cho lĩnh vực nghiên cứu phát triển.

Để nâng cao y đức và phong cách phục vụ, Hội đã tăng cường đào tạo kỹ năng giao tiếp ứng xử thân thiện với người bệnh như triển khai mô hình giao tiếp ứng xử theo AIDET - một mô hình giao tiếp ứng xử rất tiện ích được Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo toàn ngành triển khai thực hiện. Hưởng ứng chủ trương của Bộ Y tế, hội tích cực triển khai thực hiện Chuẩn đạo đức nghề nghiệp điều dưỡng viên do Hội Điều dưỡng Việt Nam ban hành. Cho đến nay, Hội điều dưỡng tỉnh Thanh Hóa ngày càng khẳng định được vị thế, góp phần quan trọng trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình mới./.

THAM GIA Ý KIẾN VÀO DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG: Lần đầu tiên đưa Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương vào văn kiện Đại hội

Lê Đình Ty

Ủy viên Ban Thường vụ

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa

Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Công sản Việt Nam lần thứ XIV (Đại hội XIV) là sự kiện chính trị trọng đại, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của đất nước; thể hiện bước tiến quan trọng trong tư duy lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Một trong những điểm mới nổi bật, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc là lần đầu tiên Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV được đưa vào văn kiện Đại hội. Điều này thể hiện tinh thần đổi mới mạnh mẽ trong phương thức lãnh đạo của Đảng, đồng thời tạo cơ sở để tăng cường tính chủ động, tính hệ thống và khả thi trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Cơ sở của việc ban hành Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương ngay tại Đại hội: *Một là*, trong bối cảnh phát triển mới khi nước ta vừa sắp xếp lại chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu đặt ra đối với công tác lãnh đạo là phải nâng cao tính dự báo và tính chủ động, rút ngắn độ trễ từ chủ trương đến hành động, tạo sự thống nhất cao ngay từ đầu nhiệm kỳ. *Hai là*, kế thừa, đổi mới và phát triển phương thức lãnh đạo của Đảng. *Ba là*, yêu cầu nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết.

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương được đưa vào văn kiện Đại hội XIV, đánh dấu một bước phát triển mới về tư duy lý luận, định hướng chiến lược và phương thức lãnh đạo, tổ chức thực hiện. Đây

không chỉ là bổ sung về nội dung mà còn là sự thay đổi cách tiếp cận mang tính phương pháp luận, phản ánh bước tiến quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới.

Dấu mốc mới trong cách thức soạn thảo và ban hành văn kiện Đại hội:

Từ trước đến nay, hệ thống văn kiện Đại hội thường bao gồm: Báo cáo chính trị; Báo cáo kinh tế - xã hội; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương và một số báo cáo chuyên đề tùy từng nhiệm kỳ. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương khóa mới sẽ ban hành Chương trình hành động để cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đại hội. Quy trình này có ưu điểm là linh hoạt, nhưng cũng tạo ra độ trễ nhất định giữa chủ trương và hành động.

Đại hội XIV quyết định đưa Chương trình hành động vào văn kiện, tức là: Nghị quyết xác định mục tiêu, phương hướng kèm theo lộ trình triển khai, phân công, các khâu đột phá và nhiệm vụ trọng tâm. Như vậy, văn kiện Đại hội không chỉ là “kim chỉ nam”, mà còn là bản thiết kế tổng thể cho toàn bộ nhiệm kỳ, bảo đảm tính đồng bộ giữa định hướng và thực thi ngay từ đầu. Đây là cách làm tiệm cận thông lệ quản trị hiện đại, thể hiện tư duy “nói đi đôi với làm”, hạn chế tình trạng nghị quyết ban hành sớm nhưng các chương trình triển khai lại được xây dựng muộn, không đồng nhịp.

Thể hiện rõ tinh thần đổi mới mạnh mẽ về phương thức lãnh đạo của Đảng:

Việc đưa Chương trình hành động vào văn kiện không phải là thay đổi thuần túy về kỹ thuật soạn thảo. Quan trọng hơn, nó khẳng định một bước đổi mới căn bản về phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.

Lãnh đạo đi liền với tổ chức thực hiện: Nếu như trước đây, Đại hội xác định mục tiêu, quan điểm lớn, còn việc cụ thể hóa được giao cho Ban Chấp hành Trung ương khóa mới thì nay, cụ thể hóa đã bắt đầu ngay trong văn kiện Đại hội. Điều này giúp rút ngắn nhịp độ từ chủ trương đến hành động, tạo sự thống nhất từ Trung ương đến địa phương, giảm nguy cơ “hiểu khác nhau” trong quá trình quán triệt và triển khai Nghị quyết. Đây cũng là yêu cầu đặt ra trong bối cảnh triển khai các chương trình lớn về phát triển khoa học, công nghệ chuyển đổi số, cải cách thể chế, kiến tạo động lực tăng trưởng mới... đòi hỏi hành động nhanh, đồng bộ và có lộ trình rõ ràng.

Tăng tính chủ động, giảm tư duy nhiệm kỳ: Chương trình hành động đưa vào văn kiện giúp định hình ngay từ đầu một kế hoạch tổng thể cho cả nhiệm kỳ, hạn chế tình trạng “đứt gãy” hay “điều chỉnh cục bộ” khi có thay đổi về nhân sự. Điều này tăng tính ổn định và nhất quán trong lãnh đạo, tạo điều kiện cho các cấp ủy địa phương bám sát để xây dựng kế hoạch hành động phù hợp.

Gắn lãnh đạo với giám sát và trách nhiệm giải trình: Khi Chương trình hành động đã được xác lập trong văn kiện Đại hội - văn bản có giá trị chính trị cao nhất trong nhiệm kỳ, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá đều trở thành cam kết chính trị của Ban Chấp hành Trung ương; nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân; tạo căn cứ rõ ràng cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Tính công khai và cam kết này tạo

áp lực tích cực, thúc đẩy thực thi nghiêm túc và hiệu quả hơn.

Ý nghĩa thực tiễn đối với quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội:

Sự đổi mới này tạo ra những tác động quan trọng đối với toàn hệ thống:

Tạo sự đồng bộ ngay từ đầu nhiệm kỳ: Khi Chương trình hành động đã có trong văn kiện, các cấp ủy, cơ quan, tổ chức có thể xây dựng kế hoạch triển khai ngay sau Đại hội; tránh tình trạng phải “chờ” văn bản hướng dẫn từ Trung ương; chủ động bố trí nguồn lực, thời gian, nhân lực cho từng nhiệm vụ. Điều này có ý nghĩa đặc biệt trong giai đoạn đòi hỏi tiến độ nhanh như hiện nay.

Giảm độ trễ chính sách, tăng tốc độ thực thi: Độ trễ trong thực thi chính sách thường là một trong những nguyên nhân khiến các chương trình lớn triển khai chưa đồng bộ. Việc có sẵn Chương trình hành động sẽ rút ngắn đáng kể thời gian từ ý tưởng đến hành động cụ thể.

Hỗ trợ tốt hơn cho công tác xây dựng pháp luật và cải cách thể chế: Khi Chương trình hành động xác định rõ các nhiệm vụ lập pháp, chương trình sửa đổi, bổ sung luật, chiến lược cải cách, các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc có căn cứ rõ ràng để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện.

Phản ánh yêu cầu mới trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển cao hơn sau khi bỏ cấp huyện:

Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua việc đưa Chương trình hành động vào văn kiện cũng là sự đáp ứng yêu cầu mới của giai đoạn phát triển đất nước. Việt Nam đang bước vào thời kỳ chuyển đổi mô hình tăng trưởng; phát triển kinh tế số, kinh tế xanh; đẩy mạnh cải cách thể chế; tăng cạnh tranh quốc tế và hội nhập sâu rộng. Trong bối cảnh ấy, chỉ có định hướng chiến lược là chưa đủ, cần có cơ chế tổ chức thực hiện

hiệu quả ngay từ đầu. Đại hội XIV đã thể hiện rõ tinh thần “quyết liệt từ tư duy đến hành động”.

Khẳng định quyết tâm hiện đại hóa công tác lãnh đạo của Đảng:

Điểm mới của Đại hội XIV cũng thể hiện quyết tâm tiếp tục hiện đại hóa phương thức lãnh đạo theo tinh thần: Lấy hiệu quả làm thước đo; lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn kiểm nghiệm; tăng tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách; tăng cường năng lực điều hành, tổ chức thực hiện. Cách làm này phù hợp với xu thế quản trị hiện đại của thế giới, nơi mà chiến lược luôn đi kèm các chỉ tiêu cụ thể, kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực và cơ chế giám sát.

Việc Đại hội XIV lần đầu tiên đưa Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV vào văn kiện Đại hội thể hiện tinh thần đổi mới mạnh mẽ trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Đây không chỉ là thay đổi về kết cấu văn kiện, mà là sự chuyển đổi sâu sắc trong tư duy chỉ đạo, nhằm rút ngắn khoảng cách từ chủ trương đến hành động; tăng hiệu lực, hiệu quả triển khai nghị quyết; tạo sự thống nhất và đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; gắn trách nhiệm lãnh đạo với cam kết chính trị trước Nhân dân; đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi hành động nhanh, quyết liệt và hiệu quả. Có thể khẳng định, đây là một điểm sáng nổi bật của Đại hội XIV, góp phần nâng cao chất lượng quản trị quốc gia, củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Tin tưởng rằng, với tinh thần đổi mới, đoàn kết, bản lĩnh và trí tuệ, Đại hội XIV của Đảng sẽ đề ra đường lối đúng đắn, tiếp tục dẫn dắt đất nước phát triển nhanh, bền vững, giữ vững độc lập, chủ quyền và khát vọng hùng cường, thịnh vượng, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc./.

Ngựa

với thành ngữ và tục ngữ
Việt Nam

Phong Hóa

Biểu bò nhận ngựa: Sự trao đổi, biếu tặng tương xứng.

Chạy nhanh như ngựa tể: Chạy rất nhanh, với vẻ hùng dũng, mạnh mẽ, tựa kiêu ngựa phi nước đại.

Chiêu binh luyện mã: Chuẩn bị, rèn luyện lực lượng quân sự để sẵn sàng chiến đấu.

Con ngựa hồi tầu: Quay về nơi xuất phát, nơi trú ngụ.

Cưỡi ngựa đầu thêm: Làm việc lớn trong hoàn cảnh, điều kiện thiếu thốn, bó buộc, không phù hợp.

Cưỡi ngựa xem hoa: Qua loa, đại khái, không tìm hiểu kỹ lưỡng, chỉ nhìn nhận loáng thoáng bên ngoài.

Đường dài mới hay sức ngựa: Chỉ cộng tác, làm việc với nhau lâu ngày mới rõ được năng lực, phẩm chất của nhau.

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ: Sự thương xót, chia sẻ của cả tập thể trước hoạn nạn của từng thành viên, từng con người trong cộng đồng.

Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã: Những kẻ xấu tìm đến với nhau để câu kết, cùng thực hiện các mưu đồ tiêu cực của chúng.

Thiên binh vạn mã: Lực lượng to lớn, đội quân đông đảo hùng mạnh.

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TỪ NHẬN THỨC ĐẾN HÀNH ĐỘNG

TS. Hoàng Thị Thoa, ThS. Nguyễn Thị Nga
Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại và hội nhập quốc tế, kỹ năng mềm đã trở thành yếu tố then chốt giúp học sinh, sinh viên (HSSV) phát triển toàn diện, thích ứng với môi trường học tập, thực tập và rèn nghề. Kiến thức chuyên môn không còn là yếu tố duy nhất quyết định thành công. Bài viết này phân tích vai trò của kỹ năng mềm, thực trạng và giải pháp phát triển kỹ năng mềm và cách chuyển từ nhận thức sang hành động hiệu quả tại trường Cao đẳng Nông Nghiệp Thanh Hóa, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và cơ hội thành công của HSSV. Kỹ năng mềm, bao gồm khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, trở thành “bộ công cụ” quan trọng giúp học sinh, sinh viên phát triển toàn diện. Nhận thức đúng về tầm quan trọng của kỹ năng mềm là bước đầu tiên, nhưng chuyển từ nhận thức sang hành động mới là thách thức lớn.

Kỹ năng mềm (soft skill) là những kỹ năng quan trọng liên quan tới mặt trí tuệ cảm xúc. Kỹ năng mềm chứng tỏ khả năng hòa nhập, tương tác với xã hội, cộng đồng, tập thể,... Có thể thấy, kỹ năng mềm không mang tính chuyên môn mà liên quan tới tính cách, cảm xúc nhiều hơn. Khác với kỹ năng cứng thường được hình thành và tích lũy từ trường học, “Trường đời và xã hội” thường được ví là nơi “tôi luyện” kỹ năng mềm. Tuy nhiên trong giai đoạn tác động mạnh mẽ của cuộc

cách mạng 4.0 ảnh hưởng rất nhanh đến thái độ và lối sống của HSSV, để các kỹ năng mềm HSSV tiếp cận đúng với yêu cầu việc làm và nhu cầu của nhà tuyển dụng, cũng như thúc đẩy nhanh quá trình hình thành và phát triển các kỹ năng mềm trong HSSV, Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá đã chú trọng đến việc bồi dưỡng các kỹ năng, đồng thời hình thành nhiều sân chơi, câu lạc bộ, đội nhóm... để sinh viên tham gia trải nghiệm, tích lũy kỹ năng.

Vai trò của kỹ năng mềm đối với HSSV

Ngày nay, tầm quan trọng của các kỹ năng mềm đã được đặt lên hàng đầu trong sự nghiệp của mỗi người chúng ta. Các nhà tuyển dụng sẽ chỉ muốn làm việc với một người có tinh thần làm việc cao, chí tiến thủ mạnh mẽ và ham học hỏi nhiều hơn là một nhân viên lãnh nghề không có động lực cố gắng. Thực tế đã chỉ ra rằng: “Người thành đạt chỉ có 25% là kiến thức chuyên môn, còn 75% còn lại do kỹ năng mềm được trang bị”.

Nhiều HSSV rất năng động, chủ động tìm kiếm cơ hội để học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm cho bản thân. Tuy nhiên, vẫn còn không ít bạn chưa thực sự hiểu rõ về kỹ năng mềm cũng như chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của chúng trong cuộc sống hiện nay. Do đó, nhiều bạn cho rằng chỉ cần học giỏi là đủ và chắc chắn sẽ mang đến cho mình nhiều cơ hội hơn, quan điểm này không sai nhưng sẽ là chưa thực sự đủ.

Đối với HSSV, kỹ năng mềm rất quan trọng trong việc học tập hàng ngày, đặc biệt là những bạn năm thứ nhất, khi vừa mới thay đổi môi trường học tập. Mọi thứ với HSSV là hoàn toàn mới, từ môi trường học tập, bạn bè, thầy cô, nội dung học tập và phương pháp dạy và học. Môi trường học tập có tính “mở”, đề cao vai trò chủ động, tự quyết định và chịu trách nhiệm của HSSV. Hoạt động “học” và “hành” luôn đi liền với nhau nên việc vận dụng các kiến thức vào thực tế bằng kỹ năng mềm của mình mà cụ thể là kỹ năng học tập sẽ tạo ra hiệu quả cao và thích ứng nhanh hơn.

Mỗi năm, nhà trường ra quyết định buộc thôi học với nhiều HSSV, điều này phản ánh sự chủ quan, thích nghi chậm hoặc thiếu mục tiêu. Đây là một trong những lý do dẫn đến sự thất bại trong học tập. Vì vậy việc trang bị kịp thời các kỹ năng như kỹ năng đặt mục tiêu, lập kế hoạch, quản lý thời gian; kỹ năng khám phá và phát triển bản thân; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định... sẽ là công cụ hữu ích giúp HSSV định hình công việc học tập của mình một cách có hiệu quả.

Kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch học tập, tự học và tư duy phản biện giúp HSSV hoàn thành nhiệm vụ học tập hiệu quả, chủ động trong nghiên cứu và áp dụng kiến thức vào thực tế, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và thực hành.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực tập hoặc tham gia các dự án, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm giúp sinh viên hòa nhập nhanh với môi trường làm việc hiện đại, xây dựng mối quan hệ chuyên nghiệp và ứng phó linh hoạt với các tình huống phát sinh.

Nhà tuyển dụng hiện nay không chỉ quan tâm đến trình độ chuyên môn mà còn đánh giá kỹ năng mềm. Sinh viên có kỹ năng thuyết trình, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm tốt sẽ nổi bật hơn trong quá trình tuyển dụng và thăng tiến, mở ra cơ hội nghề nghiệp và giúp xây dựng sự nghiệp bền vững.

Thực trạng phát triển kỹ năng mềm tại Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa

Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa, được thành lập năm 2022 trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa với Trường Cao đẳng Nông lâm Thanh Hóa. Nhà trường có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp phục vụ cho phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, các tỉnh lân cận và trong cả nước. Trải qua quá trình 65 năm xây dựng và phát triển, từ các trường trung cấp tiên thân như: Trung cấp Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Thủy Lợi phát triển thành Trường Cao đẳng chuyên ngành về nông nghiệp, nhà trường đã có nhiều đóng góp vào việc cung cấp nguồn nhân lực cho xã hội. Tính đến nay, nhà trường đã đào tạo cho tỉnh Thanh Hóa, các tỉnh lân cận và trong cả nước nhiều cử nhân cao đẳng, cán bộ có trình độ trung cấp và trên 100.000 lao động được đào tạo nghề, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

Năm học 2025 - 2026, nhà trường có tổng số 1.198 HSSV hệ chính quy và giáo dục thường xuyên, gồm 975 HSSV trung cấp, cao đẳng và 223 học sinh học chương trình GDTX cấp THPT đã tốt nghiệp trung cấp, được bố trí học tập tại 73 lớp, trong đó có 50 lớp nghề và 23 lớp văn hoá GDTX. Phân theo các khoa, tổ bộ môn: Khoa Nông Lâm nghiệp có 376 HSSV với 17 lớp; Khoa Kinh tế có 316 HSSV với 13 lớp; Khoa Cơ điện có 260 HSSV với 14 lớp; Khoa Công nghệ Thủy sản có 23 học sinh với 6 lớp; Tổ bộ môn Ngoại ngữ - Tin học có 996 học sinh với 23 lớp.

Nhà trường đã triển khai các giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên, đó là:

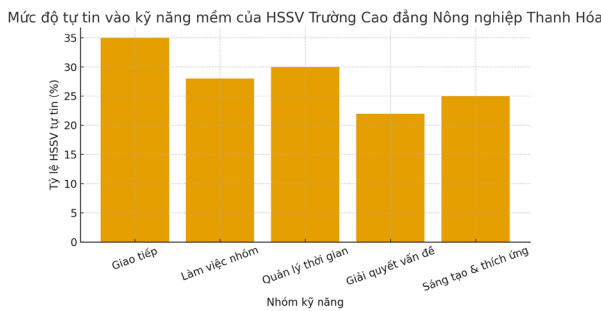
Nâng cao nhận thức: Nhà trường chú trọng tuyên truyền vai trò và tầm quan trọng của kỹ năng mềm đến từng HSSV và phụ huynh thông qua việc lồng ghép nội dung trong các buổi sinh hoạt lớp và buổi họp phụ huynh hoặc gửi dưới dạng thông báo về cho phụ huynh. Đồng thời, tổ chức các hội thảo định kỳ về kỹ năng mềm, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn từ cựu học sinh, sinh viên thành đạt. Tích hợp giáo trình kỹ năng mềm được vào các môn học, như kỹ năng giao tiếp trong môn “Quản lý trang trại”, kỹ năng làm việc nhóm trong môn “Thực hành cơ điện”.

Đào tạo và rèn luyện kỹ năng mềm: Khai giảng các khóa học kỹ năng mềm như giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm, quản lý thời gian, giải quyết vấn đề. Thực hành thông qua dự án nhóm, tình huống mô phỏng như mô phỏng tình huống chăm sóc nông sản, xử lý sự cố thiết bị cơ điện.

Khuyến khích trải nghiệm thực tế: Tham gia thực tập tại doanh nghiệp, trang trại, nhà máy, kết hợp các yêu cầu kỹ năng mềm. Tham gia các câu lạc bộ, hội thi, hoạt động thiện nguyện, giúp rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp và hợp tác.

Đánh giá và phản hồi: Xây dựng hệ thống đánh giá kỹ năng mềm kết hợp điểm rèn luyện, đánh giá từ giảng viên và doanh nghiệp. Phản hồi chi tiết giúp sinh viên nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và lập kế hoạch cải thiện.

Qua khảo sát về mức độ tự tin vào kỹ năng mềm của hơn 1.000 HSSV Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa, kết quả như sau:



Kết quả khảo sát cho thấy nhiều HSSV còn ngại thuyết trình hoặc trao đổi ý kiến trước lớp, thiếu kinh nghiệm phối hợp trong các dự án thực tế, chưa biết phân bổ hợp lý giữa học tập, thực hành và sinh hoạt, hạn chế trong rèn luyện xử lý tình huống thực tế và tư duy phản biện, đồng thời chưa tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm và các dự án đổi mới. Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có các giải pháp phát triển kỹ năng mềm hiệu quả; vì vậy, chúng tôi đề xuất các giải pháp phát triển kỹ năng mềm từ nhận thức đến hành động, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và cơ hội thành công của HSSV tại Trường Cao đẳng Nông Nghiệp Thanh Hóa.

Giải pháp phát triển kỹ năng mềm từ nhận thức đến hành động

Phát triển kỹ năng mềm không chỉ dừng lại ở nhận thức mà cần một quá trình hành động cụ thể, bài bản. Quá trình này có thể được như sơ đồ sau:

Một là, nhận thức đúng và xác định nhu cầu cá nhân.

Hiểu tầm quan trọng: Học sinh, sinh viên cần nhận ra kỹ năng mềm là yếu tố quyết định trong học tập, thực tập và rèn nghề.

Đánh giá bản thân: Liệt kê các kỹ năng mềm hiện có, xác định điểm mạnh, điểm yếu và kỹ năng cần cải thiện.

Xác định mục tiêu: Ví dụ như cải thiện kỹ năng thuyết trình, nâng cao khả năng làm việc nhóm, hay quản lý thời gian hiệu quả.

Hai là, lập kế hoạch rèn luyện cụ thể.

Chia nhỏ mục tiêu: Chia các kỹ năng thành các bước nhỏ, dễ thực hiện. Ví dụ, nếu muốn nâng cao kỹ năng thuyết trình, bắt đầu từ việc trình bày trước nhóm bạn nhỏ, rồi tiến tới lớp học, cuối cùng là sự kiện lớn.

Xác định nguồn lực và môi trường: Chọn các hoạt động, khóa học, câu lạc bộ, dự án hoặc môi trường thực tập để thực hành kỹ năng.

Lên lịch thực hành: Ví dụ, dành 2 buổi/tuần để tham gia câu lạc bộ thảo luận, 1 buổi để luyện thuyết trình hoặc tham gia dự án nhóm.



Sơ đồ phát triển kỹ năng mềm.

Ba là, hành động, thực hành và trải nghiệm.

Bắt đầu từ thực tiễn nhỏ: Tập luyện kỹ năng giao tiếp trong lớp, thuyết trình nhóm, tranh luận hoặc tổ chức sự kiện nhỏ.

Mở rộng ra môi trường thực tế: Tham gia dự án cộng đồng, thực tập tại doanh nghiệp, các chương trình tình nguyện để áp dụng kỹ năng mềm vào tình huống thực tế.

Ghi nhận và phản hồi: Chủ động nhận phản hồi từ giáo viên, bạn bè, đồng nghiệp; ghi chú những điểm cần cải thiện để điều chỉnh hành vi.

Bốn là, đánh giá và cải tiến liên tục.

Tự đánh giá: Sau mỗi hoạt động, HSSV nên tự hỏi: Mình đã thực hiện tốt chưa? Kỹ năng nào còn yếu?

Nhận phản hồi khách quan: Hỏi ý kiến từ thầy cô, bạn bè hoặc các bạn thực tập.

Điều chỉnh kế hoạch: Dựa trên đánh giá, điều chỉnh phương pháp, tăng cường thực hành những kỹ năng còn yếu.

Lặp lại vòng tuần hoàn: Nhận thức → Lập kế hoạch → Hành động → Đánh giá → Cải tiến, thực hiện liên tục trong quá trình học tập và rèn luyện nghề nghiệp.

Năm là, chuyển hóa thành thói quen và văn hóa cá nhân.

Khi thực hành thường xuyên, kỹ năng mềm sẽ trở thành thói quen, giúp HSSV tự tin, chủ động trong học tập, giao tiếp, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề. Hình thành văn hóa học tập và rèn luyện kỹ năng mềm, nơi mỗi hành động đều hướng đến phát triển bản thân và sẵn sàng thích ứng với môi trường thay đổi nhanh.

HSSV trước hết cần xác định rõ được công việc mong muốn thực hiện sau khi ra trường. Từ đó phân tích những kỹ năng cứng và kỹ năng mềm cần thiết đối với công việc đó. Đồng thời, cần xác định rõ được những điểm mạnh, điểm yếu hay những mặt đang thiếu hụt của mình để có thể trau dồi và phát triển thêm, cần có sự nỗ lực mỗi ngày để có thể phát triển được những kỹ năng này cho mình.

Hầu như các kỹ năng đều có ích cho cuộc sống và công việc. Ngoài những kỹ năng mềm phục vụ cho công việc, HSSV nên trang bị cho mình thêm những kỹ năng khác để có thể phát triển hơn nữa trong cuộc sống cũng như thăng tiến trong công việc sau này.

Với HSSV hiện nay, một số kỹ năng mềm sẽ được học trong chương trình đào tạo của trường. Tại đây, HSSV được tư vấn để chọn lọc những kỹ năng cần thiết cũng như phù hợp với bản thân và định hướng nghề nghiệp cho HSSV. Trường học cũng được thiết kế rất linh hoạt về thời gian, địa điểm, giáo trình,... nhằm tạo điều kiện để HSSV có thể học tập và đạt kết quả cao.

Những kỹ năng trên đều là những kỹ năng mềm quan trọng và cần thiết cho HSSV trong cả cuộc sống lẫn công việc sau khi ra trường. Chính vì vậy, ngay từ bây giờ khi còn ngồi trên ghế nhà trường và có nhiều thời gian hơn, HSSV hãy ra sức học hỏi và trau dồi cũng như rèn luyện những kỹ năng đó cho mình. Đây chính là hành trang quan trọng có thể chuẩn bị cho sự thành công trong tương lai./.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Kim Cương, “Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một đạt chuẩn đầu ra theo CDIO”, Tạp chí Tài Chính, 2021.
2. Đoàn Thị Minh Trinh, Nguyễn Hội Nghĩa, “Hướng dẫn thiết kế và phát triển Chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra”, NXB, Đại học Quốc gia TP HCM, 2014.
3. Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá, “Báo cáo tổng kết năm học 2024 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm học 2025 - 2026”.
4. Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá, “Báo cáo công tác tuyển sinh năm học 2025 - 2026”.

Màu Tết

Tú Ân

Thế giới màu sắc “trăm hồng nghìn tía” trong đời sống văn hóa của các dân tộc trên thế giới rất đa dạng và phong phú. Tuy vậy, mỗi dân tộc và truyền thống khác nhau đều có những gam màu sắc đặc trưng của mình.

Quan niệm về màu sắc

Ở châu Âu, người ta cho rằng màu của cầu vồng 7 sắc tương ứng với 7 nốt nhạc hoặc 7 ngày trong tuần. Ở châu Phi, màu xanh được ví như màu sắc biểu tượng cho sự trù phú, hạnh phúc, ấm no. Người đạo Hồi thì gọi màu vàng là màu của sự chết chóc và bạo lực. Còn ở châu Á, màu vàng lại được xem là đại diện cho sự cao sang, quyền quý, như cách gọi: “ngai vàng”, “hoàng kim”, “hoàng bào”, “hoàng hậu”, “hoàng tử”... Màu vàng thường đi đôi với màu đỏ, nên có cụm từ ghép “vàng son” dùng để chỉ sự giàu có, cao sang của con người. Thậm chí, chúng ta còn có cách nói ví von cả một giai đoạn lịch sử tốt đẹp là “thời vàng son”.

Ở nước ta, màu sắc cũng được sử dụng khá đa dạng trong phong tục tập quán và nền văn hóa lâu đời của các dân tộc. Đáng chú ý là màu đỏ, màu hồng đã trở thành những gam màu truyền thống, có tính chất thiêng liêng, được sử dụng ở các đình, chùa, miếu mạo, lăng tẩm của vua chúa, công thần. Màu đỏ và vàng cũng được trang trí trong dịp

lễ Tết, sinh hoạt văn hóa truyền thống, thờ cúng và lễ nghĩa. Hiện nay, màu cờ đỏ sao vàng 5 cánh của Tổ quốc; màu cờ đỏ búa liềm của Đảng Cộng sản Việt Nam là những biểu tượng cao quý của cả dân tộc, cũng đã được các vị tiền bối cách mạng chọn gam màu đỏ thắm.

Màu đỏ may mắn

Các dân tộc châu Á, đặc biệt là Việt Nam, thường chọn màu sắc đặc trưng để trang trí cho 3 ngày Tết cổ truyền của mình. Màu sắc được chọn sẽ có chủ đề tượng trưng cho sự may mắn, niềm hy vọng và khao khát hạnh phúc, thịnh vượng đến với mỗi gia đình. Thế giới của màu sắc bao giờ cũng chứa đựng vô vàn những điều bí ẩn về tâm linh con người. Nó dường như đã đóng một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội con người. Nhà tâm lý học Mathew Silk cho biết: “Màu sắc đã cho ta sức mạnh của chính nó”. Rõ ràng, màu sắc tác động trực tiếp đến tâm lý, tình cảm của con người rất mạnh mẽ.

Một nhà buôn nổi tiếng người Mỹ khẳng định một cách chắc chắn rằng: chính màu đỏ tươi của những bộ vét-xton mà ông mặc đã tạo nên độ tin cậy của khách hàng. Bởi vậy, hiệu buôn mỹ nghệ của ông luôn có khách hàng ra vào tấp nập. Và ông thử thách, kết quả là chính màu đỏ tươi đã đem đến cho ông vẻ đường hoàng, quý phái. Tương

truyền, các bậc đế vương Trung Hoa ngày xưa rất thích 3 màu: đỏ, vàng, tím. Đây là ba màu được sử dụng để trang trí trong các cung điện nguy nga của họ.

Màu của Tết Việt

Ở nước ta, nếu các bạn chú ý sẽ thấy vào những ngày đầu xuân, từ bao tiền mừng tuổi, câu đối Tết, cây nêu, cho đến cách bài trí bàn thờ ông bà, tổ tiên, đều có nhiều màu sắc đỏ thắm. Màu đỏ còn dùng để nhuộm hạt dưa, hoặc làm bao bì gói quà Tết, chai rượu biếu sui gia, bè bạn thân hữu. Ở ngoài thị trường, có những thứ hàng Tết không mấy giá trị, chất lượng có thể thua kém các hàng hóa khác, nhưng nếu người bán hàng biết tô điểm trên bao bì những màu đỏ thắm hoặc hồng đào, cùng lời chúc tốt đẹp, thì có khi lại trở thành món hàng giá trị, được nhiều khách hàng ưa chuộng.

Nếu bạn đến thăm các chợ hoa ngày Tết, bạn sẽ thấy hoa màu hồng, màu đỏ như hoa thược dược đỏ, mận đình hồng, hồng nhung... thường được chọn mua nhiều hơn.

Tất nhiên, bên cạnh đó vẫn có những loại hoa đặc trưng của Tết cổ truyền Việt Nam như hoa mai vàng ở phía Nam và hoa đào miền Bắc. Ngoài ra, những màu xanh, màu trắng, màu vàng là những gam màu có tác dụng làm nền cho màu đỏ trang trí trước bàn thờ tổ tiên ba ngày xuân.

Màu đỏ trong ngày Tết đã thế, nhưng trong ngày thường, trong những dịp cúng lễ, thượng thọ, sinh nhật, thôi nôi, ngày cưới... người ta đều sử dụng. Nếu loại trừ yếu tố mê tín, thì việc chọn gam màu đỏ thắm trong những ngày lễ hội truyền thống ở nước ta cũng chính là sự thể hiện tinh thần lạc quan, yêu đời, niềm tin tưởng và hy vọng mãnh liệt vào tương lai tốt đẹp của mỗi con người, mỗi gia đình Việt Nam chúng ta.

Rõ ràng, màu sắc đóng vai trò quan trọng trong niềm tin, trong lý tưởng của mỗi dân tộc. Sự vận dụng màu sắc trong cuộc sống rất đa dạng; nó luôn luôn bí ẩn, luôn luôn tác động đến tâm tư, tình cảm con người, tạo thành tập quán tốt đẹp của từng dân tộc./.



Chợ hoa ngày Tết (Ảnh minh họa).

NHỮNG SỰ KIỆN NĂM NGỌ ĐỂ LẠI DẤU ẤN TRONG LỊCH SỬ

NNC. Nguyễn Huy Miên

Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa

Theo Âm lịch, mỗi chu kỳ 12 năm được gọi là một giáp, và mỗi năm trong giáp đều được gán một con vật làm biểu tượng. Năm Bính Ngọ (2025) là năm của con ngựa. Trong lịch sử Việt Nam nói chung và tại Thanh Hóa nói riêng, nhiều năm Ngọ đã để lại những dấu ấn đặc biệt.

Năm Canh Ngọ (550): Nhà Lương cho Trần Bá Tiên làm Uy Minh tướng quân, Giao Châu thứ sử, đánh Triệu Việt Vương (Triệu Quang Phục). Bá Tiên âm mưu muốn cầm cự lâu ngày, chờ cho Triệu Việt Vương kiệt sức thì có thể phá được. Gặp nhà Lương có loạn Hâu Cảnh, Bá Tiên bị gọi về, ủy cho tỳ tướng Dương Sàn đánh nhau với quân ta. Triệu Việt Vương từ căn cứ Dạ Trạch bắt ngờ tung quân đánh một trận quyết định với kẻ thù, giết được tướng giặc là Dương Sàn, quân Lương tan vỡ, hốt hoảng tháo chạy về phương Bắc. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Lương thắng lợi. Nước ta lại được yên, Vương vào ở trong thành Long Biên.

Năm Giáp Ngọ (1054): Thái tử Lý Nhật Tôn lên ngôi, đặt niên hiệu là Long Thụy Thái Bình năm thứ 1. Nhà Lý đổi quốc hiệu thành Đại Việt, khẳng định niềm tự hào dân tộc và vị thế ngang hàng với các nước khác.

Năm Mậu Ngọ (1078): Nhà Lý sửa lại tên thành Đại La. Trả lại cho nhà Tống các châu Quảng Nguyên, Tô Mậu và những người ở các châu ấy bị bắt.

Năm Mậu Ngọ (1258): Quân dân Đại Việt vừa chiến thắng quân Nguyên Mông lần thứ nhất. Đất nước thanh bình, trăm họ yên vui. Vua mở cuộc định công, phong thưởng cho những người có công trạng. Phong tước cho Lê Phụ Trần làm Ngự sử Đại phu.

Năm Nhâm Ngọ (1282): Nhà Trần mở Hội nghị Bình Than, bàn kế hoạch chống quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ hai. Hội nghị Bình Than với tinh thần “vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận” là tiền đề để “cả nước gắng sức” kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ hai và giành thắng lợi. Phong Khánh Dư làm Phó tướng.

Năm Bính Ngọ (1306): Trần Anh Tông gả em gái là công chúa Huyền Trân cho vua nước Chiêm Thành, Chế Mân. Chế Mân cắt 2 châu Ô, Lý (từ đèo Hải Vân đến nam Quảng Trị ngày nay) cho Đại Việt. Sau khi vua Chế Mân chết, công chúa Huyền Trân hồi hương, trở về Đại Việt.

Năm Canh Ngọ (1390): Ngày 23 tháng Giêng, Đô tướng Trần Khát Chân đại thắng quân Chiêm Thành ở Hải Triều, giết được vua Chiêm là Chế Bồng Nga. Từ đó, Chiêm Thành suy yếu dần. Trần Khát Chân, người làng Hà Lãng, huyện Vĩnh Ninh (nay là làng Hà Lương, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa), đỗ Thái học sinh (Tiến sĩ). Sau khi lập công lớn, ông được phong tước Vũ tiết Quan nội hầu - Thượng tướng quân, lãnh quản lưỡng vệ Kim Ngô, Long Hồ.

Năm Nhâm Ngọ (1402):

Tháng bảy, Hồ Hán Thương đem đại quân đi đánh Chiêm Thành, lấy được đất Chiêm Động và Cổ Lũy. Hán Thương chia đất ấy làm 4 châu: Thăng, Hoa, Tư, Nghĩa; đặt An phủ xứ và cho dân vào ở lập nghiệp. Tháng tám, Hồ Hán Thương sai đắp đê Nam Giao ở phía nam thành Tây Đô để làm lễ tế Giao, đại xá cho thiên hạ. Nhà Hồ định lại các lệ thuế về tô ruộng.

Năm Bính Ngọ (1426):

Cuộc kháng chiến chống quân Minh đã dần đến hồi kết. Quân giặc bị suy yếu, quân ta vây thành Nghệ An, thành Tây Đô, ngày đêm đánh vây hãm thành Đông Quan (Hà Nội). Nhà Minh sai Vương Thông đưa viện binh sang, nhưng bị ta đánh tan tác. Chiến thắng Tốt Động - Chúc Động, vây hãm thành Đông Quan, Vương Thông có thủ viết thư cầu hàng, đoi viện binh, nhưng cuối cùng phải chịu thất bại. Cuộc kháng chiến chống quân Minh do Bình Định Vương Lê Lợi lãnh đạo, sau 10 năm gian khổ, đến năm 1428 đã toàn thắng.

Năm Mậu Ngọ (1438): Mùa Xuân, tháng Giêng, Lê Thái Tông cho dân 4 đạo đào các kênh ở Trường Yên, Thanh Hóa, Nghệ An. Tháng năm, vua sai văn thần đốc quân dân đào các kênh lộ ở Thanh Hóa. Vua xuống chiếu, tự trách bản thân và đại xá cho thiên hạ.

Năm Giáp Ngọ (1474): Vua Lê Thánh Tông định lệnh khuyến khích những người trung nghĩa của các triều trước: Lê Phụ Trần, Thượng tướng quân Trần Khát Chân được tôn vinh, cho tìm người thân thuộc để trao chức vụ và lập đền, miếu thờ cúng.

Năm Mậu Ngọ (1498): Tháng Ba, vua Lê Hiến Tông rước quan tài vua Lê Thánh Tông về Lam Kinh an táng, gọi là Chiêu



Tượng Tây Sơn tam kiệt tại Bảo tàng Quang Trung, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.(cũ).

Lăng. Vua cho lập bia, khắc minh để tỏ rõ công nghiệp của vua Lê Thánh Tông để lại cho đời sau. Vua Lê Thánh Tông là vị vua anh minh nhất của triều hậu Lê.

Năm Bính Ngọ (1786): Khởi nghĩa Tây Sơn thắng lợi, bắt đầu công cuộc thống nhất đất nước, chấm dứt thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh. Nguyễn Huệ vào thành Thăng Long yết kiến vua Lê.

Năm Canh Ngọ (1930): Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản tổ chức Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Đảng ở Việt Nam thành một Đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời của Đảng đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối chính trị, về con đường cứu nước, cứu dân, thống nhất đất nước, thoát khỏi ách áp bức của thực dân, phong kiến, thoát khỏi bần cùng, lạc hậu; đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ, ngày 29/7/1930, Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa được thành lập.

Năm Nhâm Ngọ (1942): Bác Hồ, sau khi từ nước ngoài trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lần đầu tiên



Ngày 7/5/1954, lá cờ "Quyết chiến quyết thắng" phấp phới bay trên nóc hầm Đờ Cát (Ảnh tư liệu).

được đón Tết cổ truyền nơi quê hương ở Khuổi Nậm, Pác Bó, Cao Bằng, và cũng từ đây, Người đã viết bài thơ chúc Tết đầu tiên, mừng xuân và vui Tết với đồng bào. Mở đầu năm này, Nguyễn Ái Quốc có thơ chúc Tết trên báo Việt Nam Độc Lập, tờ báo do Người sáng lập nhằm tuyên truyền, cổ động toàn dân đoàn kết đứng lên đánh đuổi kẻ thù, giành độc lập, tự do cho xứ sở. Có lẽ đây là bài thơ chúc Tết đầu tiên của Người:

*"Tháng ngày thắm thoát chóng như thời,
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới:
Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong!
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi;
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!
Chúc Việt Minh ta càng tấn tới!
Chúc toàn quốc ta trong năm này,
Cờ đỏ sao vàng bay phất phới."*

Cũng trong năm Nhâm Ngọ này, Bác Hồ bị bọn phản động Tưởng Giới Thạch bắt giam, đày ải qua 14 nhà tù ở Trung Quốc. Chính trong thời gian này, Bác đã viết tập thơ "Nhật ký trong tù", một áng văn chương bất hủ.

Ở Thanh Hóa, sau thời gian dịch khủng bố trắng hồi cuối năm 1941, năm 1942, một số chiến sĩ cộng sản kiên cường đã vượt thoát khỏi nhà tù Ban Mê Thuột, trở

về Thanh Hóa tiếp tục hoạt động. Tháng 7/1942, Hội nghị thành lập Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa lâm thời, đồng chí Lê Tất Đắc làm Bí thư. Hội nghị còn quyết định lập ra tờ báo "Đuổi Giặc Nước", làm cơ quan ngôn luận của Đảng bộ, đồng thời ra chủ trương thành lập một tổ chức có tên là "Thanh Hóa Ái Quốc Hội" để tập hợp quần chúng đấu tranh chống đế quốc, phong kiến.

Năm Giáp Ngọ (1954):

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta; kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, chấm dứt ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta cũng như trên bán đảo Đông Dương. Chiến thắng này đã trực tiếp dẫn đến việc ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Năm Bính Ngọ (1966): Đế quốc Mỹ leo thang ném bom tàn phá miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Quân dân hai miền Nam - Bắc lập nhiều chiến công lớn, đánh thắng bước đầu chiến lược chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ. Thanh Hóa vẫn là trọng điểm đánh phá của máy bay giặc Mỹ. Quân và dân Thanh Hóa anh dũng, kiên cường bắn máy bay giặc Mỹ, bảo vệ cầu, đường, giữ vững mạch máu lưu thông giữa hậu phương với tiền tuyến, góp phần to lớn vào cuộc chiến tranh giải phóng đất nước của dân tộc.

Năm Mậu Ngọ (1978): Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam thắng lợi. Quân tình nguyện Việt Nam giúp lực lượng cách mạng Campuchia đập tan tập đoàn diệt chủng Pôn Pốt - Lêng-xa-ri.

Năm Canh Ngọ (1990): Công cuộc đổi mới giành thắng lợi bước đầu. Đất nước vẫn đứng vững trước những khó khăn, diễn biến phức tạp của tình hình khủng hoảng ở Liên Xô và Đông Âu. Đảng chuẩn bị mọi mặt, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (vào năm 1991).

Năm Nhâm Ngọ (2002): Bầu cử Quốc hội khóa XI, gồm 498 đại biểu, trong đó số đại biểu chuyên trách được nâng lên 125 người, gấp 4 lần các khóa trước. Sự thay đổi về cơ cấu này nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp của cơ quan quyền lực cao nhất. Năm 2002, chủ trương xây dựng Nhà máy thủy điện Sơn La được thông qua lần cuối cùng tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XI. Đây là một công trình thủy điện vào loại lớn nhất Đông Nam Á.

Năm Giáp Ngọ (2014): Cả nước kỷ niệm 60 năm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên

Phủ, 60 năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương, 70 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Năm Bính Ngọ (2026): Bầu cử Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đại hội XIV của Đảng có ý nghĩa trọng đại, đưa ra những định hướng chiến lược, mở đường cho đất nước nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức, tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, văn minh./.

Tài liệu tham khảo:

1. Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Văn Hóa - Thông tin, Hà Nội, 2024.
2. Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hóa, 90 năm Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa - Những dấu ấn và thành tựu nổi bật, Nxb Thanh Hóa, 2020.



Lễ mít tinh, diễu binh, diễu hành kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (Ảnh tư liệu).

Ngựa trong đời sống văn hóa Việt Nam

Anh Hùng

Trong các vật nuôi, ngựa là loài có ý nghĩa tinh thần phong phú và giá trị biểu tượng cao. Nó thể hiện vai trò gần gũi nhưng quan trọng, tạo nên những ảnh hưởng mạnh mẽ, đa dạng và tích cực trong đời sống văn hóa Việt Nam.

Do được sử dụng phổ biến, lâu dài, mang giá trị vật chất đa dạng và mật thiết, nên ngựa cũng tạo giá trị tinh thần phong phú, ảnh hưởng sâu rộng đến tâm linh và đời sống văn hóa - nghệ thuật của người Việt Nam. Tín ngưỡng cổ truyền quan niệm có nhiều vị thần cưỡi ngựa du hành hoặc cùng ngựa góp sức tạo ra, điều chỉnh, chuyển hóa 5 bản nguyên thể giới: kim (kim loại), mộc (cây cối), thủy (nước), hỏa (lửa), thổ (đất). Sự năng động của ngựa đôi khi được coi là nguồn gốc hoặc tượng trưng cho sự luân hồi giữa những mặt đối lập của vũ trụ và nhân thế: sáng - tối, nóng - lạnh, sống - chết, hòa hợp - xung đột... Ở nhiều địa phương, ngựa là hiện thân của may mắn, hạnh phúc; mơ thấy ngựa hoặc ra ngõ gặp ngựa là điềm may hoặc gặp được người đang cần tìm. Tại các đình, đền,

chùa, hai bên thường thờ hai con ngựa gỗ giống nhau nhưng khác màu (một con màu trắng, con kia màu đỏ), tượng trưng cho uy linh, sự tôn nghiêm và tính cân xứng.

Trong ngôn ngữ Việt Nam, hình ảnh ngựa xuất hiện vừa phổ biến, đa dạng, lại vừa hấp dẫn, sáng tạo. Chúng ta gặp “ngựa” (mã) ở đủ mọi lĩnh vực ngôn từ: tự nhiên và xã hội, lý thuyết sách vở và giao tiếp thực tiễn. “Sức ngựa” (mã lực) là đơn vị công suất, xấp xỉ bằng 75 kg·m trong 1 giây - tương đương công suất của một con ngựa khỏe; “ngựa chứng” là thói ương bướng, ngổ ngáo; “vành móng ngựa” là chỗ đứng của người bị truy tố nơi tòa án; “ghế ngựa” là giường gỗ độc đáo, đóng thành hai tấm hình chữ nhật, kê ghép lại trên hai cái mề; “mã tấu” là dao dài, to bản, mũi vát nhọn; “mã vũ” là thiết bị âm nhạc làm từ lông đuôi ngựa, dùng để kéo đàn nhị... Động vật có con bộ ngựa, cá ngựa, sóc ngựa, dơi ngựa, gấu ngựa... Thực vật thì có cây ké đầu ngựa, cỏ roi ngựa, lau đuôi ngựa... Ngựa hiện diện trong nhiều loại địa danh: núi Mã Yên, Mã Hương,

* Tên gọi các địa danh trong bài viết được sử dụng trước ngày 01/7/2025.



Tranh "Mã đáo thành công" (Ảnh sưu tầm).

Mã Trường, Thiên Lý Mã (Ninh Bình), sông Mã (Thanh Hóa), đền Bạch Mã, bến xe và đường phố Kim Mã (Hà Nội)...

Ngựa được lấy làm đối tượng cho hàng ngàn câu ngôn ngữ, phương ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao, rất sinh động và giàu ý nghĩa, thực sự là tinh hoa của xứ thế và nghệ thuật. Ngựa cũng là hình ảnh đẹp đi vào thơ, được nhiều thi sĩ yêu chuộng, tạo nên những bài thơ nổi tiếng: Con ngựa bỏ ở chân thành của Nguyễn Du, Người đẹp trên mình ngựa của Ninh Tồn, Mòn mỏi của Thanh Tịnh, Ngựa thồ của Hoàng Trung Thông, Ngựa nông trường của Yên Lan, Ngựa hồng của Chế Lan Viên, Song mã của Lê Thị Kim... Ngựa xuất hiện trong âm nhạc, có ở không ít ca khúc được thính giả say mê, chẳng hạn bài hát Lý ngựa ô vui nhộn và tình tứ. Còn trẻ em Việt Nam khi chơi trò ú tim thường thuộc lòng bài đồng dao: "*Chi chi chành chành/Cái danh thổi lửa/Con ngựa chết trương...*".

Ngựa trở thành nhân vật, phương tiện hoặc đề tài trung tâm của nhiều truyền thuyết, truyện kể, sự tích độc đáo. Kỳ vĩ nhất là truyền thuyết Thánh Gióng, nói về sức mạnh, công lao của người, của ngựa trong truyền thống giữ nước oai hùng. Vào đời Hùng Vương thứ 6, giặc Ân tràn vào xâm lược nước ta. Cậu bé tên Gióng truyền tâu vua cử thợ đúc cho mình một con ngựa sắt khổng lồ. Gióng cưỡi lên, ngựa bỗng hí vang, phun ra lửa, phi như vũ bão đưa Gióng vào chiến trận, đánh tan quân thù. Dẹp xong giặc, Gióng cùng ngựa bay lên trời, để lại tới ngày nay vết chân ngựa là những ao hình tròn nối nhau liên tiếp ở Sóc Sơn (Hà Nội) và những bụi tre do ngựa phun lửa vào nên ngả màu vàng óng (gọi là tre "đắng ngà") ở Gia Bình, Lương Tài, Quế Võ (Bắc Ninh).

Ngựa nhập hệ lịch Can Chi 12 con vật, là biểu tượng chi Ngọ - một chi quan trọng, mang những ý nghĩa triết lý và nhân văn

sâu sắc. Giờ Ngọ kéo dài từ 11 đến 13 giờ, khoảng thời gian sáng sủa nhất trong ngày (chính Ngọ là đúng 12 giờ trưa, lúc Mặt Trời ở thẳng đứng trên đỉnh đầu). Tháng con ngựa là tháng Năm âm lịch, giữa mùa hạ, cây cối xanh tốt, sung mãn nhất, ra hoa kết quả nhiều nhất, con người cũng dồi dào sinh lực nhất và tương quan trời - đất đến độ hài hòa tối đa. Quan niệm tín ngưỡng còn cho rằng người tuổi Ngọ thường năng động, tài giỏi, thành đạt và gặp nhiều may mắn, hạnh phúc trong đời. Câu ca dao: *“Người ta tuổi Ngọ tuổi Mùi/Riêng tôi ngậm ngùi mang lấy tuổi Thân”* có ý nghĩa xuất phát từ đó.

Hình ảnh ngựa trở nên sinh động, gần gũi hơn qua những trò chơi và lễ hội truyền thống. Trẻ em ta thuở xưa đến tận bây giờ vẫn thích thú chơi trò Cưỡi ngựa vật nhau: hai đội, mỗi đội gồm 4 đứa, với 3 đứa kết thành một “con ngựa”, 1 đứa là “ky sĩ”; hai “ngựa” diễu quanh sân, những người xem đi theo sau cổ vũ và cùng hát câu: *“Nhong nhong ngựa ông đã về/Cắt cỏ bỏ đê cho ngựa ông ăn”*; sau khi diễu ba vòng, mọi người tản ra xếp thành hình tròn để hai “ky sĩ” trên “ngựa” bá cổ vật nhau, bên nào không vững, ngã xuống đất trước là bên ấy thua. Thanh niên thì ngoài đua ngựa còn tổ chức trò phi ngựa bắn cung, múa trên lưng ngựa, cưỡi ngựa nấu cơm... như một hình thức sinh hoạt văn hóa - thể thao hấp dẫn, khỏe khoắn, đồng thời cũng tạo nhịp cầu giao lưu, kết bạn, kết duyên. Các lễ hội dân gian tại nhiều nơi có cưỡi hoặc rước ngựa rất tưng bừng, náo nhiệt: hội Gióng, hội Kê Giá, hội Bà Chúa Ngựa...

Ở một phương diện khác, tĩnh lặng nhưng phong phú, bền vững là hình tượng ngựa trong kiến trúc, tạo hình, trang trí. Ngựa được thể hiện đa dạng trên tranh, bia, miếu, đình, đền, chùa, nhà thờ, cung điện, công

sở... với đủ loại chất liệu: đất, đá, vữa, đồng, gỗ, mực... và bằng nhiều kỹ thuật: tạc, đắp, nặn, chạm, khắc, đúc, nung, vẽ... Người ta đã tìm thấy tượng ngựa bằng gốm trong các ngôi mộ cổ thế kỷ IV-V tại Chương Mỹ (Hà Nội), bức phù điêu chạm khắc ngựa rất đẹp vào thế kỷ IX ở Trà Kiệu (Đà Nẵng). Tại chùa Phật Tích (Bắc Ninh), có đôi ngựa đá lớn làm từ thế kỷ XI, dáng căng tròn, sung mãn. Vào thời kỳ này, cũng có nhiều tượng ngựa bằng gốm nơi đình, đền, chùa và trên các bàn thờ gia đình. Nhưng phải tới thế kỷ XV, nghệ thuật trang trí, tạo hình ngựa mới phát triển đa dạng, rầm rộ. Ngựa vũ trụ với hai cánh chéo trên lưng mang ý nghĩa “con vật chở bầu trời đi” có ở đình Tây Đằng (Hà Nội). Còn tại bệ tượng chùa Trà Phương (Hải Phòng), hiện diện con *long mã* (đầu rồng thân ngựa), biểu trưng cho siêu lực... Từ thế kỷ XVII, hình tượng ngựa ngày càng phổ biến, có khi nó được tạc bằng đá, tầm vóc lớn hơn ngựa thực tế (như ở mộ quận Đàng, Thanh Hóa, năm 1629) hoặc nhóm tượng rất đẹp cùng với giám mã (ở đình Hương, Bắc Ninh, đầu thế kỷ XVIII). Các bức chạm khắc ngựa trong cảnh vinh quy, du hành, chiến trận thấy ở đình Hoành Sơn, đền Tam Lang (Hà Tĩnh), cảnh cưỡi ngựa đấu võ thấy ở đình Nội (Bắc Ninh). Trong rất nhiều đình, đền, chùa, vẫn thờ cặp tượng gỗ *bạch mã* (ngựa trắng) - *xích mã* (ngựa đỏ), bức chạm khắc *vân mã* (ngựa bay trên mây) hoặc *mã hầu* (khỉ cưỡi ngựa)... Tranh vẽ ngựa cũng xuất hiện khá sớm, nay còn trên bản khắc gỗ tại chùa Bút Tháp (Bắc Ninh) các bức *địa mã* (ngựa ăn cỏ), *tòng giá* (theo hầu ngựa), *tỳ giá* (dong ngựa). Những thế kỷ gần đây, tranh ngựa có nhiều ở dòng tranh cổ truyền Hàng Trống (Hà Nội), làng tranh nổi tiếng Đông Hồ (Bắc Ninh) và thu hút năng lực sáng tạo của không ít họa sĩ Việt Nam hiện đại./.

Ba lần đánh thắng đội quân kỵ binh mạnh nhất thế giới

Nguyễn Văn Toàn

Quân đội nhà Trần đã ba lần đánh thắng quân Mông - Nguyên, lực lượng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ và khét tiếng hung bạo. Trong bài thơ “Thuật hoài” (Tỏ lòng) của danh tướng nhà Trần Phạm Ngũ Lão có câu thơ: “Tam quân tì hổ khí thôn ngưu” (dịch nghĩa: Dũng khí của ba quân mạnh như mãnh hổ, lấn át cả sao Ngưu Lang trên trời. Dịch thơ: Ba quân hùng khí át sao Ngưu).

Quân Mông - Nguyên khét tiếng hung bạo

Năm 1206, Thiết Mộc Chân lên ngôi Khả Hãn của Đại Mông Cổ Quốc tại một đại hội Kurultai (hội đồng các thủ lĩnh Mông Cổ). Cũng trong hội nghị này, Thiết Mộc Chân lấy tước hiệu là “Thành Cát Tư Hãn” (Vua của cả thế giới). Lúc này, Mông Cổ đã là một quốc gia rộng 4.000.000 km².

Để nuôi mộng trở thành “Vua của cả thế giới”, Thành Cát Tư Hãn nhanh chóng gây

chiến tranh với nước Tây Hạ. Nước Tây Hạ thần phục năm 1209 (sau đó bị diệt vong vào năm 1227). Người Mông Cổ sau đó đã bắt người Tây Hạ phải vót tên, làm thuẫn và nộp lạc đà cho mình để đánh nước Kim. Nước Kim bị người Mông Cổ đánh từ năm 1211 và sau đó hoàn toàn bị diệt vong vào năm 1235.

Lúc bấy giờ, ở phía tây nam Mông Cổ có nước Tây Liêu do dòng dõi vua nước Liêu lập nên từ năm 1124. Năm 1218, Thành



Kỵ binh Mông Cổ hung bạo và khét tiếng (Ảnh minh họa).

Cát Tư Hãn cho thuộc tướng của mình đem 20.000 quân tấn công và chiếm được Tây Liêu. Từ đây, cương giới của Mông Cổ sát liền với đế quốc Khwarezm.

Trong hai năm 1219 - 1220, Thành Cát Tư Hãn đem 200.000 quân gây chiến tranh và tiêu diệt đế quốc Khwarezm. Sau đó, ông tiến quân tới vùng Trung Á, tàn phá Transoxiana và đông Ba Tư, rồi tấn công bất ngờ Rus Kiev (một nhà nước tiền thân của Nga, Belarus và Ukraine) và Kavkaz.

Khi Thành Cát Tư Hãn băng hà năm 1227, lúc đó Đế quốc Mông Cổ đã cai trị một vùng lãnh thổ từ Thái Bình Dương tới Biển Caspi với diện tích 13.500.000km², rộng gấp đôi Đế quốc La Mã. Năm 1271, nhà Nguyên được Hốt Tất Liệt thành lập với tư cách là một bộ phận chủ chốt của Đế quốc Mông Cổ. Ở thời điểm đỉnh cao (1309), Đế quốc Mông Cổ trải dài 9.700km, diện tích lãnh thổ lên tới 24.000.000km² và 2 triệu người Mông Cổ thống trị 100 triệu dân.

Vó ngựa trường chinh của kỵ binh Mông Cổ đã khiến thế giới khiếp sợ. Kỵ binh Mông Cổ mặc giáp nhẹ, với một thanh kiếm lưỡi cong và cung tên, đã gây nguy hiểm và là khắc tinh chống lại hầu hết các loại lính bộ binh, kỵ binh. Đặc biệt, các kỵ binh Mông Cổ hoàn toàn có thể nhắm trúng mục tiêu khi đang phi ngựa, có thể bắn tên theo bất kỳ hướng nào, bắn được nhiều mục tiêu cùng một lúc ngay trên lưng ngựa ở khoảng cách xa, ngay cả sau lưng, nổi bật là tiết mục “Hồi mã cung” (xoay người bắn ngược).

Do đó, kỵ binh Mông Cổ hung bạo và khét tiếng đến độ người ta than rằng: “Vó ngựa Mông Cổ đến đâu thì ở đó cỏ không mọc được”.

Sự dũng mãnh của quân đội nhà Trần

Quân đội nhà Trần nổi tiếng tinh nhuệ, thiện chiến, kỷ luật cao. Điều này một phần là do công lao của Hưng Đạo Vương.

Hưng Đạo Vương tên thật là Trần Quốc Tuấn, là con trai của An Sinh Vương Trần Liễu, cháu vua Trần Thái Tông. Ông quê làng Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Nam Định).

Hưng Đạo Vương đã nghiên cứu kỹ binh thư các đời và đã viết ra “Binh thư yếu lược”, “Vạn Kiếp tông bí truyền thư” và “Dụ chư tỳ tướng hịch văn”. Chẳng hạn, trong “Dụ chư tỳ tướng hịch văn”, ông cho rằng người làm tướng phải thường xuyên huấn luyện quân sĩ khiến cho quân đội “ai nấy đều giỏi như Bàng Mông, mọi người đều tài như Hậu Nghệ, có thể bêu đầu Hốt Tất Liệt dưới cửa khuyết, làm rữa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhai Như”. Theo truyền thuyết, Bàng Mông và Hậu Nghệ là những cung thủ tài giỏi. Trong đó, Hậu Nghệ là người đã bắn rụng chín Mặt Trời và chỉ để lại một Mặt Trời để đem lại sự sống tốt tươi cho Trái Đất.

Bên cạnh đó, Hưng Đạo Vương còn mở trường dạy binh pháp, võ nghệ để dạy con em hoàng tộc và những người tài giỏi trong nước. Những điều này đã tiếp thêm sức mạnh cho binh tướng nhà Trần, giúp cho Đại Việt quét sạch lũ quân giặc Mông - Nguyên hung bạo nhất thế giới lúc bấy giờ.

Trong cả ba lần quân Mông - Nguyên xâm lược Đại Việt (1258, 1285, 1287 - 1288), Hưng Đạo Vương đều được vua Trần cử làm tướng. Đặc biệt, ở kháng chiến chống Mông - Nguyên lần thứ hai và thứ ba, ông được vua Trần phong làm Tiết chế các đạo quân thủy bộ. Dưới tài lãnh đạo của ông, quân đội Đại Việt đã chiến thắng ở Chương Dương, Hàm Tử, Vạn Kiếp, Bạch Đằng, đuổi giặc Mông - Nguyên ra khỏi Đại Việt.

Một điểm mạnh của nhà Trần và quân đội nhà Trần do Hưng Đạo Vương thống lĩnh là về sự đoàn kết toàn quốc, toàn dân, toàn quân. Khi ba cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên thắng lợi, Hưng Đạo



Đền thờ Hưng Đạo Vương ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Vương đã tổng kết nguyên nhân là do “Vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận, cả nước góp sức”.

Về tác giả bài thơ “Thuật hoài”, Phạm Ngũ Lão là người làng Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Nếu Hưng Đạo Vương không nhận ra tài năng của Phạm Ngũ Lão và rèn luyện cho ông, Đại Việt xem như đã mất đi một tướng tài.

Trong hai cuộc chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên vào năm 1285 và năm 1288, Phạm Ngũ Lão lập được nhiều chiến công. Năm 1285, trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ hai, ông cùng với Trần Quang Khải tiến đánh Chương Dương, Hàm Tử, đập tan đội binh thuyền khổng lồ của giặc và diệt quân Mông - Nguyên chiếm đóng Thăng Long. Sau đó, ông được lệnh mang 3 vạn quân phục kích đánh địch ở Vạn Kiếp, chặn đường địch rút chạy lên biên giới phía Bắc và diệt được hai phó tướng địch là Lý Quán và Lý Hạng.

Trong cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên lần thứ ba, ông cùng các tướng bày trận phục kích đường rút lui của giặc trên sông Bạch Đằng. Trong trận này, quân nhà Trần bắt sống các tướng nhà Nguyên là Phàn Tiếp, Áo Lỗ Xích, Ô Mã Nhi. Sau đó, ông cũng tiếp tục truy kích cánh quân của Thoát Hoan trên đường bộ, đuổi chúng đến tận biên giới.

Năm 1290, vua Trần Nhân Tông giao cho Phạm Ngũ Lão cai quản quân Thánh Dực, phong chức Hữu Kim Ngô Đại tướng quân. Đến đời vua Trần Anh Tông, ông được thăng tới chức Điện súy Thượng tướng quân, tước Quan nội hầu. Ông đã ba lần cất quân đi trừng phạt sự xâm chiếm, quấy nhiễu của quân Ai Lao (các năm 1294, 1297 và 1301). Ông cũng đã hai lần Nam chinh, đánh thắng quân Chiêm Thành quấy nhiễu Đại Việt vào năm 1312 và 1318.

Bởi vậy, khi nói về quân đội nhà Trần, Phạm Ngũ Lão đã khẳng định dũng khí của đội quân này lần át cả sao Ngưu Lang trên trời./.

“Tết nhảy” của người Dao Quần Chẹt tỉnh Thanh Hóa

Trần Thị Liên

Trong bối cảnh Tết Nguyên đán của cộng đồng người Dao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ngày càng được “Kinh hóa”, cả về thời gian (ngày cuối cùng của năm cũ và ba ngày đầu năm mới), cũng như một số phong tục tập quán trong dịp chuyển giao năm cũ - năm mới (tục xông nhà, lễ mừng tuổi...), thì “Tết nhảy” có thể xem là nét văn hóa nổi bật với đầy đủ nguồn gốc, quá trình phát triển, sự bảo lưu văn hóa tộc người, mang ý nghĩa như Tết cổ truyền của người Dao nói chung, người Dao Quần Chẹt nói riêng.

So với các dân tộc bản địa như Kinh, Mường, Thái, cộng đồng người Dao ở Thanh Hóa có số lượng không nhiều với hai ngành Dao là Dao Đỏ và Dao Quần Chẹt. Khoảng 7.300 người tập trung trong không gian kinh tế nhỏ hẹp, phần nào biệt lập với môi trường xung quanh: người Dao Quần Chẹt sinh sống chủ yếu ở các huyện Ngọc Lặc, Cẩm Thủy; người Dao Đỏ cư trú ở ba chòm: Pù Quăn ở xã Pù Nhi, Con Dao và Suối Tuốt cùng thuộc xã Quang Chiêu, huyện Mường Lát. Người Dao theo chế độ phụ hệ, ngôn ngữ thuộc nhóm Mông - Dao.

Trong quá trình mở rộng không gian văn hóa, cộng đồng người Dao, đặc biệt là người Dao Quần Chẹt, dần có sự chuyển dịch cư xuống vùng đồng bằng. Tại đây đã diễn ra nhiều “giao lộ văn hóa” ở cả hai chiều: văn hóa người Dao tác động đến các dân tộc cận cư; ngược lại, đồng bào cũng tiếp thu các thành tố văn hóa Kinh, văn hóa Mường, văn hóa Thái trên tinh thần tự nguyện.

Dễ dàng nhận thấy, nhiều thành tố văn hóa vốn là đặc trưng của các tộc người Kinh, Thái, Mường... đã ảnh hưởng và hiện diện trong đời sống văn hóa người Dao: họ biết làm lúa hai vụ, sử dụng tiếng Kinh làm phương tiện giao tiếp hàng ngày với các tộc người khác... Sự giao thoa - tiếp biến văn hóa, dù ngày càng mạnh mẽ và có tác động, chuyển biến trên nhiều phương diện, song cộng đồng người Dao vẫn có ý thức gìn giữ và bảo lưu trọn vẹn một số đặc trưng văn hóa tộc người, trong đó có “Tết nhảy”.

Tìm về cội nguồn Tết nhảy, qua nguồn tư liệu điền dã mà chúng tôi thu thập được tại huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ - một trong những “trung tâm” của người Dao trên lãnh

* Tên gọi các địa danh trong bài viết được sử dụng trước ngày 01/7/2025.

thỏ Việt Nam, thì Tết nhảy có từ rất lâu đời. Người Dao Quần Chẹt ở đây cho biết, trong những ngày đầu đi tìm kiếm không gian sinh sống mới, một nhánh người Dao đã đi theo đường thủy. Họ lên đênh nhiều ngày tháng và phải đối mặt với một cơn bão lớn. Khi tính mệnh của mọi người trên thuyền đang ở thể “ngàn cân treo sợi tóc”, không ai bảo ai, tất cả đồng loạt quỳ xuống, xin tổ tiên phù hộ tai qua nạn khỏi.

Kỳ lạ thay, sau lời cầu khẩn, trời yên biển lặng, mây quang, mưa tạnh. Để bày tỏ lòng thành kính với tổ tiên cũng như các thế lực siêu nhiên, tất cả những người có mặt trên thuyền đã lập đàn cúng tế, song vì không có nhang đèn, lễ vật (đang lên đênh trên biển), họ chỉ có thể cảm ơn tổ tiên bằng động tác cơ thể nhảy múa. Khi thuyền cập bờ cũng là lúc các dòng họ người Dao chia nhau đi khai hoang, mỗi người một ngã. Họ

hứa với nhau rằng trong cuộc đời, mỗi con người sẽ có ít nhất một lần tổ chức ngày lễ báo ơn tổ tiên, trong ngày lễ sẽ tái hiện các điệu nhảy trên thuyền. Tết nhảy ra đời từ đó và đến hôm nay vẫn giữ nguyên vai trò, ý nghĩa lịch sử.

Về bản chất, Tết nhảy mang ý nghĩa như ngày giỗ tổ chung cho cả cộng đồng, song không bị áp đặt về thời gian. Thường thì gia đình nào, dòng họ nào cũng có thể tổ chức Tết nhảy. Tuy nhiên, ở Thanh Hóa, lễ hội này hoàn toàn vắng bóng trong đời sống văn hóa người Dao họ Triệu - họ không tổ chức Tết nhảy mà có một lễ tục tương tự với tên gọi là “Chay tập đàn”.

Tết nhảy thường được tổ chức trong tháng Chạp, thường là vào ngày rằm cuối cùng của năm âm lịch. Trong thời gian này, các dòng họ trong cộng đồng người Dao thường tổ chức Tết năm cùng (một dạng họp mặt gia



*Những người tham gia Tết nhảy thôn Bình Yên, xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy (cũ)
(Ảnh sưu tầm).*

đình trong dịp “năm cùng tháng tận”), nên nếu gia đình nào tổ chức Tết năm cùng thì thôi, không “đăng cai” Tết nhảy. Với Tết nhảy, bên cạnh việc bày tỏ tấm lòng thành kính tổ tiên, người Dao còn hướng về các thế lực siêu nhiên. Vì vậy, trong Tết nhảy, đồng bào có nghi thức rước tranh thờ. Tết nhảy còn có tên gọi khác là “Tết Luyện Âm Bình” hay “Khao Quân Tam Thanh”.

Quy mô của Tết nhảy rất lớn, lễ vật linh đình, kéo dài trong nhiều ngày (thường là 3 ngày). Để chuẩn bị, gia đình hoặc dòng họ đứng ra tổ chức phải chuẩn bị ít nhất 5 con lợn, mỗi con khoảng 40 đến 50 kg, hàng chục hũ rượu và rất nhiều gà, gạo nếp... Ngoài ra còn có tiền âm, giấy sớ, cờ phướn với số lượng lớn, cùng tre nứa, dao kiếm gỗ... Do “gánh nặng” về kinh tế, Tết nhảy không được tổ chức thường niên, và chỉ gia đình nào thật sự khá giả mới có thể đứng ra cúng đáng. Thời gian tổ chức Tết nhảy của một gia đình người Dao ở Thanh Hóa có khi lên tới 10 năm, thậm chí 15 năm/lần.

Tết nhảy có vị trí cực kỳ quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng người Dao. Sau phần “lễ” là phần “hội”, diễn ra thâu đêm suốt sáng, kéo dài nhiều ngày với nhiều điệu múa (múa cờ, múa đao, múa rùa, múa duyệt binh...), nhiều nhạc cụ (chuông, trống, chũm chọe, hóp chào...), thu hút tất cả các thành viên trong cộng đồng tham gia, không phân biệt tuổi tác hay giới tính.



Thực hành Tết nhảy của người Dao thôn Tân Thành, xã Thạch Lập, huyện Ngọc Lặc (cũ) (Ảnh sưu tầm).

Sự huyền bí của Tết nhảy đến nay vẫn là thách thức với không ít nhà nghiên cứu trong việc giải mã cái Tết đặc trưng nhất của người Dao Quần Chẹt. Có ý kiến căn cứ vào sự hiện diện của những bộ tranh thờ để nhấn mạnh giá trị tôn giáo trong Tết nhảy. Cũng có ý kiến dựa trên thực tế rằng yếu tố vui chơi chiếm vai trò chủ đạo, từ đó nhận định rằng phần “hội” nhiều hơn phần “lễ”; nói cách khác, Tết nhảy thực chất là dịp vui chơi của cả cộng đồng.

Đó là chưa kể một thực tế hiển nhiên: Tết nhảy do một gia đình đứng ra tổ chức nhưng lại thu hút tất cả các thành viên trong cộng đồng. Đối tượng được cúng bái trong Tết nhảy cũng rất phong phú, từ Bàn Hồ (ông tổ của cộng đồng người Dao) đến các vị thần linh, ma quỷ, ông bà, ông vải... Phải chăng chính sự chòng chéo nhiều “lớp văn hóa” và tín ngưỡng tâm linh ấy đã khiến Tết nhảy trở thành một trong những sinh hoạt văn hóa đặc sắc và cũng khó lý giải một cách thấu đáo của người Dao Quần Chẹt nói riêng, người Dao nói chung?!